

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 143 /BC-UBND

Hải Phòng, ngày 10 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2023

I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

- Kế hoạch năm: tăng 15% so với năm 2022.

- Kết quả thực hiện: tháng 4 ước tăng 14,18%; 4 tháng ước tăng 13,37% so với cùng kỳ.

1.2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Kế hoạch năm: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 116.442,134 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 42.500 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 69.900 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện: Tháng 4 ước đạt 7.659,7 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 2.432,1 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 5.215,8 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng ước đạt 31.702,6 tỷ đồng, giảm 11,71% cùng kỳ, bằng 30,28% dự toán Trung ương giao và bằng 27,23% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó: Thu nội địa 10.564,1 tỷ đồng, giảm 19,71% cùng kỳ, bằng 33,72% dự toán Trung ương giao và bằng 24,86% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 19.839,3 tỷ đồng, giảm 7,96%, bằng 28,38% dự toán Trung ương giao và dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

1.3. Sản lượng hàng hóa qua cảng

- Kế hoạch năm: 185 triệu tấn.

- Kết quả thực hiện: tháng 4 ước đạt 11,79 triệu tấn, giảm 0,86% cùng kỳ 4 tháng ước đạt 44,9 triệu tấn, giảm 1,28% so với cùng kỳ, đạt 24,27% kế hoạch.

1.4. Số lượng khách du lịch

- Kế hoạch năm: trên 7,3 triệu lượt.

- Kết quả thực hiện: tháng 4 ước đạt 540,7 nghìn lượt, tăng 10,43% cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 87,1 nghìn lượt, tăng 3,77 lần so với cùng kỳ;



4 tháng ước đạt 1.944,1 nghìn lượt, tăng 23,78% so với cùng kỳ, đạt 26,63% kế hoạch năm, trong đó khách quốc tế đạt 324,6 nghìn lượt, tăng 4,93 lần cùng kỳ.

1.5. Thu hút đầu tư nước ngoài

- Kế hoạch năm: 2,0 - 2,5 tỷ USD.

- Kết quả thực hiện: đến ngày 19/4/2023, tổng thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên toàn thành phố đạt 584,75 triệu USD, giảm 11,88% so với cùng kỳ, đạt 29,24% kế hoạch.

2. Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Phát triển kinh tế

- Thực hiện đánh giá giữa kỳ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Hải Phòng theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 4/2023 ước giảm 2,38% so với tháng 3/2023 và tăng 14,18% so với cùng kỳ, trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,63%; ngành khai khoáng tăng 1,31%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải tăng 1,15%; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 10,73%.

Tính chung 4 tháng, IIP ước tăng 13,37% so với cùng kỳ. Một số ngành có tốc độ tăng IIP cao như: Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (+104,86%); Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (+97,08%); Đóng tàu và cấu kiện nổi (+80,49%); Sản xuất thiết bị truyền thông (+61,82%); Sản xuất máy chuyên dụng khác (+61,22%);... Một số sản phẩm giảm: Sản xuất đồ gỗ xây dựng (-48,67%); Sản xuất sản phẩm thuốc lá (-42,19%); Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (-37,88%);...

- Cung cầu hàng hóa các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hải Phòng ổn định, không có biến động lớn. Nguồn cung mặt hàng rau củ bị ảnh hưởng do mưa phùn kéo dài nên giá rau củ các loại hiện cao hơn so với tháng trước khoảng 15-20%. Hoạt động lưu thông hàng hóa trên địa bàn thành phố diễn ra bình thường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4 ước đạt 16.114,9 tỷ đồng, tăng 14,04% so với cùng kỳ; 4 tháng đạt 63.483,3 tỷ đồng, tăng 13,88% so với cùng kỳ, đạt 32,41% kế hoạch năm.

- Lúa và cây rau màu vụ Xuân sinh trưởng tốt: diện tích lúa vụ Xuân đã cấy ước đạt 27.588,5 ha, đạt 99,7% kế hoạch; diện tích rau màu vụ Xuân đã trồng 7.433 ha, đạt 90,6% kế hoạch, tăng 10,2% so với cùng kỳ, một số diện tích rau màu gần ngày đã và đang cho thu hoạch với sản lượng khá cao; các đối tượng sinh vật gây hại đã được phun trừ đạt hiệu quả. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn

định, không phát hiện các ổ dịch truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm nuôi. Tổng đàn lợn ước đạt 134.121 con, bằng 93,96% so cùng kỳ; đàn bò ước 7.543 con, bằng 95,23% so cùng kỳ; đàn trâu ước 4.167 con, bằng 97,91% so cùng kỳ; đàn gia cầm ước 7.974 nghìn con, tăng 1,76% so cùng kỳ.

- Công nhận kết quả đánh giá phân hạng và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP thành phố Hải Phòng cho 03 sản phẩm đạt hạng 3 sao¹, nâng tổng số sản phẩm OCOP của thành phố là 174 sản phẩm. Xử lý 05 vụ việc vi phạm liên quan đến rừng và động vật hoang dã, trả lời 02 đơn kiến nghị của công dân liên quan đến việc quản lý đất lâm nghiệp². Trong tháng không xảy ra cháy rừng.

- Hai huyện An Lão và Vĩnh Bảo được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022³, đến nay 100% số huyện (7/7 huyện) đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Tiến độ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu cụ thể như sau:

+ Đối với 35 xã thực hiện từ năm 2022: Đã phê duyệt tổng số 533 công trình trên địa bàn 35 xã thực hiện từ năm 2022 (gồm 439 công trình giao thông, chiếm 82%; 94 công trình trường học, văn hoá, y tế, môi trường, chiếm 18%); đến nay, 35/35 xã tổ chức khởi công và đang triển khai thi công, khối lượng thi công ước đạt 72%.

+ Đối với 35 xã thực hiện từ năm 2023: Đã chấp thuận danh mục công trình xã nông thôn mới kiểu mẫu của 35/35 xã, gồm: 04 xã của huyện Kiến Thụy, 04 xã của huyện An Lão, 08 xã của huyện Vĩnh Bảo, 04 xã của huyện An Dương, 10 xã của huyện Thủy Nguyên, 05 xã của huyện Tiên Lãng.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển tháng 4 ước đạt 23,6 triệu tấn, tăng 8,12% cùng kỳ; 4 tháng ước đạt 94,7 triệu tấn, tăng 6,01% cùng kỳ. Khối lượng hàng hóa luân chuyển tháng 4 ước đạt 9,6 triệu tấn.km, tăng 0,2% cùng kỳ; 4 tháng ước đạt 39,1 triệu tấn.km, tăng 4,19% cùng kỳ.

- Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 4 ước đạt 5,6 triệu người, tăng 90,68% cùng kỳ; 04 tháng ước đạt 21,97 triệu người, tăng 1,49 lần cùng kỳ. Khối lượng hành khách luân chuyển tháng 4 ước đạt 248,6 triệu Hk.km, tăng 1,05 lần cùng kỳ; 04 tháng ước đạt 972 triệu Hk.km, tăng 1,66 lần cùng kỳ.

¹ Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công nhận kết quả đánh giá phân hạng và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP thành phố Hải Phòng.

² (1) 01 trường hợp vi phạm trong quản lý động vật nhóm IB (Rái cá vượt bé); (2) 01 cá nhân triển khai đắp 01 đầm nuôi thủy sản, diện tích khoảng 7.000 m² tại xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên; (3) xây quây bao bờ móng bằng gạch bavanh tại Lô 10, Khuôn 16, Tiểu khu TN 1 theo bản đồ kiểm kê năm 2016 tại xã Minh Đức, huyện Thủy Nguyên; (4) 01 vụ việc phá rừng trồng phòng hộ tại thôn Giá, xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên; (5) tổ chức chuyên giao, cứu hộ 01 cá thể Gấu Nạ do gia đình bà Vũ Thị Hạ tự nguyện giao nộp cho Nhà nước để chăm sóc, nuôi dưỡng; (6) 02 đơn kiến nghị tại phường Tráng Minh, quận Kiến An và thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy.

³ Các Quyết định số 391/QĐ-TTg ngày 17/4/2023 và số 402/QĐ-TTg ngày 18/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tháng 4 ước cấp đăng ký thành lập mới cho 283 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 3.415,1 tỷ đồng, giảm 8,71% về số doanh nghiệp và tăng 36,6% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ; ước 4 tháng cấp đăng ký thành lập mới cho 1.145 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 8.084,5 tỷ đồng, tăng 10,63% về số doanh nghiệp và giảm 19,73% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ.

- Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đến 30/4/2023 ước đạt 301,6 nghìn tỷ đồng, tăng 5,45% so với ngày 31/12/2022; tổng dư nợ cho vay các thành phần kinh tế ước đạt 184,9 nghìn tỷ đồng, tăng 1,98% so với ngày 31/12/2022.

- Tổng chi ngân sách địa phương tháng 4 ước đạt 2.866,9 tỷ đồng, trong đó: tổng chi đầu tư phát triển 1.875,8 tỷ đồng; chi thường xuyên 979,1 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 9.448,4 tỷ đồng, tăng 58,23% cùng kỳ, đạt 23,89% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó: chi đầu tư phát triển 5.618,5 tỷ đồng, tăng 1,62 lần cùng kỳ, bằng 25,52% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; chi thường xuyên 3.772,2 tỷ đồng, tăng 8,08% cùng kỳ, bằng 25,97% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

2.2. Giải ngân vốn đầu tư công

* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Báo cáo Tổ công tác giải ngân kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 và khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện của thành phố; thành lập các Tổ công tác của thành phố để đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công; dự thảo Chi thị về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2023, Chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đánh giá giữa kỳ Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

* Kết quả giải ngân:

Toàn thành phố:

- Tính đến hết ngày 20/4/2023, vốn giao kế hoạch năm 2023 giải ngân đạt 4.127,575 tỷ đồng, bằng 30,8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (13.403,337 tỷ đồng), bằng 18,63% kế hoạch thành phố giao (22.156,828 tỷ đồng). Trong đó: Vốn ngân sách trung ương đã giải ngân là 116,139 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 10,4% kế hoạch thành phố giao; vốn cân đối ngân sách địa phương đã giải ngân là 4.011,436 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 19,07% kế hoạch thành phố giao.

(Cùng kỳ năm 2022, vốn đầu tư công của thành phố giải ngân được 1.785,888/18.143,026 tỷ đồng (bao gồm kế hoạch vốn quận, huyện giao ngoài kế

hoạch), bằng 14,04% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 9,84% kế hoạch thành phố giao).

Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn:

- Có 21 chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn năm 2023, tính đến hết ngày 20/4/2023, trong đó:

+ Có 15 chủ đầu tư đã thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 được giao, trong đó có một số đơn vị có tỷ lệ giải ngân cao, gồm: huyện Thủy Nguyên đã giải ngân 403,759/594,6 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 67,9%; Trường Đại học Hải Phòng đã giải ngân 24,762/36,897 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 67,11%; huyện Cát Hải đã giải ngân 81,213/175,883 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 46,17%; Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp đã giải ngân được 661,147/1.454,013 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 45,47%; huyện Vĩnh Bảo đã giải ngân được 18,924/45,7 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 41,41%...;

+ Có 06 đơn vị chưa giải ngân, gồm: quận Hải An; quận Dương Kinh; quận Lê Chân; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng với tổng số vốn được bố trí là 499,73 tỷ đồng.

Về vốn đầu tư công phân cấp cho quận, huyện:

- Tổng vốn phân cấp cho các quận, huyện là: 3.111,004 tỷ đồng, đến hết ngày 20/4/2023 đã giải ngân 468,181 tỷ đồng, bằng 15,05% kế hoạch được giao. Trong đó:

+ Có 05/15 quận, huyện có tỷ lệ giải ngân thấp, dưới 10% kế hoạch vốn được giao, bao gồm: huyện An Lão (1,417/159,974 tỷ đồng, đạt 0,89%); huyện Thủy Nguyên (16,945/473,745 tỷ đồng, đạt 3,58%); huyện Cát Hải (10,028/147,745 tỷ đồng, đạt 6,8%); quận Đồ Sơn (9,849/127,919 tỷ đồng, đạt 7,7%); quận Hải An (34,95/395,889 tỷ đồng, đạt 8,83%).

+ Có 07/15 quận, huyện có tỷ lệ giải ngân đạt từ 10% đến dưới 25%, gồm: huyện Vĩnh Bảo (45,085/343,824 tỷ đồng, đạt 13,11%); quận Lê Chân (17,398/127,374 tỷ đồng, đạt 13,66%); huyện Bạch Long Vĩ (5,556/37,592 tỷ đồng, đạt 14,78%); quận Kiến An (30,349/189,985 tỷ đồng, đạt 15,97%); quận Hồng Bàng (33,84/172,626 tỷ đồng, đạt 19,6%); quận Dương Kinh (27,076/120,82 tỷ đồng, đạt 22,41%); huyện An Dương (79,246/318,546 tỷ đồng, đạt 24,88%).

+ Có 03/15 quận, huyện giải ngân trên 25%, gồm: quận Ngô Quyền (28,789/103,476 tỷ đồng, đạt 27,82%); huyện Kiến Thụy (72,579/244,332 tỷ đồng, đạt 29,71%); huyện Tiên Lãng (55,074/147,5 tỷ đồng, đạt 37,34%).

Về vốn bổ sung có mục tiêu để thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu:

- Tổng vốn phân cấp cho các huyện là 3.064,359 tỷ đồng, đến hết ngày 20/4/2023 đã giải ngân 333,267 tỷ đồng, bằng 10,88% kế hoạch thành phố giao, trong đó:

+ 04/06 huyện giải ngân trên đạt từ 12% trở lên, gồm: huyện Thủy Nguyên (104,897/848,137 tỷ đồng, đạt 12,37%); huyện An Dương (36,953/265,967 tỷ đồng, đạt 13,89%); huyện An Lão (61,824/348,575 tỷ đồng, đạt 17,74%); huyện Kiến Thụy (79,188/424,768 tỷ đồng, đạt 18,64%).

+ 02/06 huyện giải ngân thấp, gồm: huyện Vĩnh Bảo (35,327/743,844 tỷ đồng, đạt 4,75%); huyện Tiên Lãng (15,078/433,068 tỷ đồng, đạt 3,48%).

(Chi tiết tại các Phụ lục 05, 06 kèm theo).

2.3. Quản lý và phát triển đô thị, giao thông vận tải, tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng đã phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023. Triển khai lập báo cáo rà soát Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 của các quận, Quy hoạch các vùng huyện, Quy hoạch chung các đô thị vệ tinh, đô thị mới... làm cơ sở triển khai quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch. Phê duyệt 03 nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu⁴, cho ý kiến 08 nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, 09 đồ án quy hoạch chung nông thôn mới các xã thuộc huyện An Lão và huyện Tiên Lãng.

- Xây dựng môi trường dữ liệu chung (CDE) phục vụ ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) cho quy trình tiếp nhận và thẩm định dự án xây dựng. Khởi công xây dựng Dự án chung cư 05 tầng phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn. Chấp thuận việc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại Khu chung cư Đ2 Đồng Quốc Bình đối với 06 hộ dân. Tiếp tục phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện bố trí, sắp xếp các hộ dân về chung cư HH3 Đồng Quốc Bình. Thực hiện rà soát nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng, thiết lập đo vẽ hiện trạng nhà ở để phục vụ bàn giao tại 11 chung cư cũ⁵ do các đơn vị tự quản đã thanh lý, phân phối tại phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền. Rà soát, đề xuất triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Triển khai các Kế hoạch trang trí phục vụ Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2023 và các ngày lễ lớn trong

⁴Gồm: Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch khu vực bến xe Lạc Long cũ trong Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Hồng Bàng và phần mở rộng đến năm 2025 (Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 17/4/2023); Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch một phần Lô 8A1 trong Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu đô thị mới ngã 5- sân bay cát bi và Lô A45/DC-8 trong Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Ngô Quyền đến năm 2025 (Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 03/4/2023); 694/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn phường Đằng Lâm và phường Cát Bi trong quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

⁵ Chung cư cũ: Đ16, Đ30, Đ41, Đ42, Đ48, Đ50, Đ52, Đ56, Đ58, Đ4, Đ6.

tháng 5/2023; xây dựng Đề án Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn nông thôn thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

- Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn là nhà đầu tư Dự án xây dựng bến số 7, số 8 khu bến cảng Lạch Huyện thuộc cảng biển Hải Phòng. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng⁶, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện chủ trương gắn mã QR lên biển tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thành phố. Đề xuất cải tạo, sửa chữa hệ đường và hạ ngầm hạ tầng kỹ thuật 20 tuyến đường trung tâm thành phố. Tăng cường phòng, chống tham nhũng tiêu cực và quản lý chặt chẽ công tác đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đô thị; xử lý các xe ô tô dừng, đỗ trái quy định, các hành vi vi phạm trật tự đường hè, đặc biệt khu vực trung tâm thành phố. Tiến hành kiểm tra, cấp giấy phép ra, vào cảng, bến an toàn cho các phương tiện ra, vào cảng, bến hành khách và bến hàng hóa trong 4 tháng đầu năm với tổng số 28.489 lượt phương tiện chở hàng hóa, hành khách. Hoàn thành lắp đặt thí điểm camera phạt nguội tại ngã tư An Dương.

- Phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 07/08 huyện⁷; phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cho 12/15 quận, huyện⁸. Thu hồi đất đối với 12 tổ chức (tổng diện tích 109,5 ha); Giao đất đối với 14 tổ chức (tổng diện tích 94,4 ha); Cho thuê đất đối với 7 tổ chức (tổng diện tích 443,4 ha); Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với 01 tổ chức (diện tích 2,28 ha); Gia hạn sử dụng đất 05 tổ chức (tổng diện tích 8,9 ha); đấu giá 54 thửa đất (tổng diện tích 5.709 m²).

- Phê duyệt 06 báo cáo đánh giá tác động môi trường; Cấp 16 giấy phép môi trường. Tổng kết thi hành Luật Khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố. Triển khai thực hiện lập Đề án Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Đề án Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn thành phố Hải Phòng thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Rà soát, kiểm tra làm rõ diện tích khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực núi Thung (khu D núi Trại Sơn), xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên.

⁶ Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (km1+00) đến Ngã ba Vạn Bùn (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu Lạch Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển; Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Dự án nút giao thông khác mức tại ngã tư đường Tôn Đức Thắng - Máng Nước - QL5;...

⁷ An Lão, Thủy Nguyên, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Cát Hải (phê duyệt điều chỉnh), An Dương.

⁸ Ngô Quyền, Tiên Lãng, Hồng Bàng, Dương Kinh, An Lão, Đồ Sơn, Hải An, Kiến An, Lê Chân, Vĩnh Bảo, An Dương, Kiến Thụy.

2.4. Văn hóa - xã hội

- Hoàn thành chăm chọn vòng chung khảo, trưng bày, lấy ý kiến nhân dân lựa chọn Mẫu phác thảo để triển khai xây dựng các dự án kiến trúc tượng danh nhân, công trình điêu khắc đặt tại các vườn hoa, công viên. Tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện Dự án xây dựng Tượng đài Chiến thắng Cát Bi. Khai thác tư liệu, hình ảnh; biên tập nội dung triển lãm ứng dụng công nghệ số một số hình ảnh, tư liệu về di tích lịch sử, thắng cảnh của thành phố.

- Tổ chức Lễ hội Văn hóa dân gian Biển đảo Việt Nam - Khai mạc Lễ hội Biển Đồ Sơn - Hải Phòng năm 2023. Thực hiện và truyền hình trực tiếp Chương trình sân khấu truyền hình tháng 4/2023 vở chèo “Dòng sông ân nghĩa”. Chiếu phim lưu động phục vụ thiếu nhi, cán bộ chiến sĩ trên địa bàn thành phố và nhân dân một số huyện ngoại thành⁹. Trưng bày, triển lãm sách báo; tổ chức Chương trình giao lưu, tọa đàm chào mừng ngày Sách Việt Nam và Văn hóa Đọc (21/4). Tổ chức Liên hoan nghệ thuật Ca trù Hải Phòng mở rộng năm 2023 lần thứ 10 với sự tham gia của các nghệ nhân, nghệ sỹ, đào nương, ca nương, kếp đàn, quan viên, nhạc công của các giáo phường, câu lạc bộ Ca trù của Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh.

- Tổ chức Liên hoan trò chơi dân gian biển đảo môn Kéo co, Đua Thuyền rồng, Bóng chuyền Bãi biển nữ tại Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng, Đồ Sơn. Đoàn Vận động viên người khuyết tật tham dự giải toàn quốc tại tỉnh Đồng Nai đạt 01 huy chương Bạc, 08 Huy chương Đồng. Đoàn vận động viên thành tích cao Hải Phòng tham dự 24 giải Quốc gia, quốc tế và khu vực, đạt 102 huy chương các loại; Cử 09 huấn luyện viên và 50 vận động viên tham gia đội tuyển quốc gia và tuyển trẻ quốc gia. Cử vận động viên tham dự Giải Cúp Suzuki Thể dục Aerobic Thế giới tại Nhật Bản.

- Tham dự Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam - VITM Hà Nội 2023 (từ ngày 13-16/4/2023), gian hàng du lịch Hải Phòng thu hút trên 20.000 lượt khách tham quan, tìm hiểu về Foodtour và các sản phẩm, dịch vụ du lịch tại Hải Phòng; tham dự Hội nghị hợp tác giữa các địa phương Việt Nam - Pháp lần thứ 12. Cấp phép cho 05 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, 03 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế đi vào hoạt động. Trên địa bàn thành phố hiện có 108 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, 573 cơ sở lưu trú du lịch với số phòng tương ứng là 15.594 phòng.

- Chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19. Chủ động công tác giám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn; chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với các tình huống có thể xảy ra của dịch bệnh. Các dịch bệnh khác tiếp tục được theo dõi, kiểm soát chặt chẽ, không để xảy ra nguy cơ bùng dịch.

⁹ Kiến Thụy, An Dương, Thủy Nguyên và An Lão.

Ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình y tế - dân số trên địa bàn thành phố năm 2023. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh nhân, hạn chế các tai biến chuyên môn, sự cố y khoa. Đẩy nhanh tiến độ mua sắm gói thầu trang thiết bị, vật tư y tế, hoá chất, đảm bảo không để thiếu thuốc, vật tư hóa chất điều trị bệnh nhân. Trong tháng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- Tổ chức thành công Ngày hội giáo dục STEM cấp thành phố; các Hội đồng lựa chọn Sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11; thẩm định và thực nghiệm tài liệu Giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11; khảo sát học sinh lớp 12 THPT (đợt 1). Biểu dương, khen thưởng giáo viên, học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023; 03 học sinh được chọn vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và Quốc tế, 02 dự án được chọn thi Khoa học kỹ thuật Quốc tế; Đoàn Hải Phòng xếp thứ Nhì toàn đoàn Giải Cờ vua học sinh phổ thông toàn quốc năm 2022 - Cup TOTA. Thanh tra hành chính 01 trường THPT, kiểm tra chuyên ngành 01 Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, 03 trường THPT; kiểm tra một số một số cơ sở/trung tâm ngoại ngữ, tư vấn du học, dạy thêm học thêm.

- Trong tháng 4, Sàn giao dịch việc làm ước tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm với sự tham gia tuyển dụng của khoảng 70 lượt doanh nghiệp, nhu cầu tuyển dụng khoảng 10.380 lao động, cung lao động tại Sàn khoảng 10.500 lượt người; trên địa bàn thành phố không xảy ra đình công, không xảy ra tai nạn lao động làm chết người. Trong 4 tháng, ước tổ chức 15 phiên giao dịch việc làm với sự tham gia tuyển dụng của 220 lượt doanh nghiệp tham gia, nhu cầu tuyển dụng là 19.400 lượt lao động; cung lao động tại Sàn được 19.870 lượt người; đăng kí bảo hiểm thất nghiệp ước 5.990 người (tăng 30,64% so với cùng kỳ), đã giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp 4.770 người (tăng 33,42% so với cùng kỳ), với kinh phí khoảng 117,10 tỷ đồng (tăng 40,47% so với cùng kỳ); qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 5.990 người (tăng 30,64% so với cùng kỳ); đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố xảy ra 03 cuộc đình công, ngừng việc tập thể với khoảng 282 lao động tham gia (tăng 01 vụ so với cùng kỳ); xảy ra 04 vụ tai nạn lao động làm 04 người chết (bằng cùng kỳ).

- Ước tháng 4, dự kiến thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp 767.160 triệu đồng, lũy kế 4 tháng thu 3.937.278 triệu đồng, tăng 16,8% so với cùng kỳ; chi BHXH, BHTN số tiền 811.572 triệu đồng, lũy kế 3.328.259 triệu đồng, tăng 20.056 triệu đồng (0,6%) so với cùng kỳ.

- Quản trị và vận hành có hiệu quả sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến Hatex.vn; vận hành điểm kết nối cung cầu vùng Đồng bằng sông Hồng. Giới thiệu các công nghệ của Israel với các đoàn đến tham quan, tìm hiểu tại Khu trưng bày công nghệ Israel. Tổ chức Hội nghị ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật. Tiếp tục quản lý, vận hành có hiệu quả

Điểm tư vấn, tra cứu về sở hữu trí tuệ (IP Platform) phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Tư vấn hồ sơ cho 9 lượt tổ chức doanh nghiệp về kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu. Phát động phong trào thi đua nghiên cứu, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hiện chủ đề năm 2023.

- Đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích: trong tháng đã thực hiện tiếp nhận ước đạt 120 hồ sơ và trả ước đạt 4.500 hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích. Thiết lập thông tin thanh toán trực tuyến cho 230 thủ tục hành chính của 13 Sở ngành và 328 thủ tục hành chính của 10 quận huyện; theo thống kê trên hệ thống, phát sinh 2.559 giao dịch với tổng số tiền 4.191,1 triệu đồng, trong đó có 2.255 giao dịch đối với giải quyết thủ tục hành chính có phát sinh phí/lệ phí với tổng số tiền 351,3 triệu đồng. Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/4/2023, Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố đã có 246.893 hồ sơ được tiếp nhận, 244.820 hồ sơ đã giải quyết, 218.034 hồ sơ đã có kết quả cho công dân; tăng 18,76% số hồ sơ được tiếp nhận, tăng 23,2% số hồ sơ đã giải quyết, tăng 23,31% số hồ sơ đã có kết quả cho công dân so với cùng kỳ.

2.5. Xây dựng chính quyền, cải cách tư pháp

- Công bố các chỉ số năm 2022 của thành phố Hải Phòng: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI (xếp vị trí thứ 3 với 70,76 điểm); Chỉ số cải cách hành chính PAR INDEX (xếp vị trí thứ 2 với 90,09 điểm); Chỉ số hài lòng của người dân với sự phục vụ của cơ quan hành chính SIPAS (xếp vị trí thứ 10 với 83,88 điểm); Chỉ số đo lường hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI (xếp trong nhóm cao nhất gồm 15 tỉnh, thành phố với 43,6035 điểm).

- Tiếp tục hoàn thiện các nội dung công việc của Dự án 513 (về hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp thành phố Hải Phòng); Đề án thành lập thành phố thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên và Đề án thành lập đơn vị hành chính quận tại huyện An Dương; ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm để thành lập thành phố tại huyện Thủy Nguyên; xin ý kiến dự thảo Đề cương chi tiết Đề án Tổ chức chính quyền đô thị thành phố.

- Trong tháng 4, Thanh tra thành phố và các đơn vị thanh tra quận, huyện, sở, ngành tiếp tục triển khai, thực hiện 448 cuộc thanh tra, kiểm tra, phát hiện sai phạm 6.006,7 triệu đồng; toàn thành phố tiếp 345 lượt với 265 vụ việc, nhận và xử lý 1.073 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị. Lũy kế 4 tháng đầu năm, Thanh tra thành phố và các đơn vị thanh tra quận, huyện, sở, ngành tiếp tục triển khai, thực hiện 1.431 cuộc thanh tra, kiểm tra, phát hiện sai phạm 37.491,991 triệu đồng, trong đó: kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 13.374,4 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác về kinh tế số tiền 23.860,826 triệu đồng; đã thu hồi 2.209,6 triệu đồng, ban hành 307 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.639 triệu đồng,

đã nộp ngân sách nhà nước 1.098,1 triệu đồng; toàn thành phố tiếp 1.066 lượt công dân với 878 vụ việc (trong đó có 68 đoàn đông người với 62 vụ việc), nhận và xử lý 3.040 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đủ điều kiện xử lý 2.438 đơn.

- Phê duyệt Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, quy định của Chính phủ. Tham gia ý kiến vào 66 dự thảo văn bản: 02 dự thảo Luật, 01 Nghị quyết của Quốc hội, 03 dự thảo Nghị định, 01 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 dự thảo Thông tư; 04 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của thành phố và 54 dự thảo văn bản hành chính khác. Báo cáo Bộ Tư pháp (Ban Quản lý Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025) về việc đề xuất, xác định nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023. Tiếp tục triển khai các công tác hành chính tư pháp, lý lịch tư pháp; bổ trợ tư pháp; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin Đề án “Số hóa Sổ hộ tịch lịch sử của thành phố Hải Phòng”.

2.6. Hoạt động đối ngoại, bảo đảm quốc phòng an ninh

Trong tháng 4, thành phố đón tiếp 22 đoàn khách quốc tế¹⁰ (gồm 158 người) đến làm việc, công tác tại thành phố; lũy kế từ đầu năm đến nay đã đón tiếp 71 đoàn (gồm 406 người); hỗ trợ, tổ chức, hướng dẫn thủ tục cho 19 đoàn ra (gồm 68 người), lũy kế từ đầu năm gồm 33 đoàn (84 người). Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Chương trình kết nối Hải Phòng - Hồng Kông; ký kết biên bản ghi nhớ với Hiệp hội doanh nghiệp Hồng Kông tại Việt Nam; làm việc với Phái đoàn Liên minh Châu Âu; tổ chức Hội nghị hợp tác Việt Nam - Nhật Bản, kết nối các nguồn cung lao động địa phương với Nhà đầu tư, Doanh nghiệp của Nhật Bản hướng tới Kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản. Tham dự Cuộc thi vẽ tranh, Triển lãm tranh ảnh do thành phố Ninh Ba (Trung Quốc); tham dự Cuộc thi múa rồng truyền thống quốc tế Thanh Tú; Đoàn Nghệ thuật múa rối thành phố tham dự Tuần lễ di sản văn hóa phi vật thể Trung Quốc - ASEAN tại Nam Ninh (Trung Quốc). Phối hợp xử lý 06 vụ việc lãnh sự và 02 vụ việc bảo hộ công dân Việt Nam; xử lý và trả kết quả 25 hồ sơ chứng nhận lãnh

¹⁰ Đoàn doanh nghiệp từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc); Đoàn của Đại sứ quán Hàn Quốc, Đoàn Công tác của thành phố Donghae (Hàn Quốc), Đoàn chuyên gia của Tập đoàn Equinor (Na Uy), Đoàn đại sứ quán Úc, Đoàn Đại sứ quán Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland tại Việt Nam; tàu Hải quân Pháp Prairial; Đoàn tham dự chương trình kết nối Hải Phòng - Hồng Kông; Đoàn Đại sứ 15 quốc gia thuộc EU và các thành viên Ủy ban châu Âu; Đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới.

sự, hợp pháp hóa lãnh sự; hỗ trợ thủ tục cho 02 đoàn báo chí nước ngoài¹¹. Hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố “Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phát huy nguồn lực của người Hải Phòng ở nước ngoài”.

- Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn, giữ vững an ninh trật tự - trật tự an toàn xã hội. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, ý định diễn tập phòng thủ dân sự thành phố; kiểm tra hướng dẫn 14 quận, huyện (trừ Bạch Long Vĩ) đăng ký nghĩa vụ quân sự tháng 4 và độ tuổi dân quân tự vệ năm 2023. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho 74 cán bộ thuộc đối tượng 3; Trung đoàn BB50 huấn luyện chiến sĩ mới, diễn tập chiến thuật có bắn đạn thật cấp Trung đội bộ binh chiến sĩ nhập ngũ năm 2022; huấn luyện dân quân tự vệ cơ động theo kế hoạch. Nắm chắc số lượng phương tiện, nhân lực tham gia bảo vệ chủ quyền; duy trì hoạt động Biên đội tuần tra, kiểm soát chống khai thác IUU năm 2023; huy động phương tiện bảo đảm an ninh trật tự trong thời gian tháo dỡ các cọc tiêu còn lại trên khu vực biển huyện Kiến Thụy trong đợt cưỡng chế các hộ nuôi thả ngao không phép giai đoạn 1; giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn cho tàu Tuần dương FS PRAIRAIL cùng 101 thuyền viên lực lượng Hải quân Pháp thăm xã giao thành phố Hải Phòng.

- Trong tháng đã điều tra, khám phá 46 vụ phạm pháp hình sự; phát hiện và xử lý 53 vụ tội phạm về trật tự xã hội; phát hiện 11 vụ việc vi phạm pháp luật về kinh tế (tăng 05 vụ so với tháng trước), 65 vụ tội phạm về ma túy, 02 vụ tội phạm về thuốc nổ, 24 vụ vi phạm pháp luật về môi trường, an toàn thực phẩm; xảy ra 02 vụ cháy làm 01 người bị thương, thiệt hại về tài sản chưa xác định, giảm 02 vụ so với tháng trước.

- Tháng 4 xảy ra 06 vụ tai nạn giao thông làm 06 người chết, 02 người bị thương, không tăng giảm về số vụ, số người chết, tăng 02 người bị thương so với cùng kỳ; lũy kế 04 tháng đã xảy ra 25 vụ tai nạn giao thông làm 24 người chết, 5 người bị thương, không tăng giảm về số vụ, số người chết, tăng 02 người bị thương (+66,67%) so với cùng kỳ.

Đánh giá chung:

Tình hình kinh tế - xã hội thành phố tháng 4 và 4 tháng đầu năm tiếp tục ổn định và phát triển. Sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu duy trì tăng trưởng so với cùng kỳ. Môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính tiếp tục được cải thiện, các chỉ số đánh giá như PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI năm 2022 có thứ hạng cao trên toàn quốc. Hoàn thành các hồ sơ Nghị quyết

¹¹ Phóng viên Kênh truyền hình TF1 (Pháp) và phóng viên hãng truyền hình Under a Palm Tree (Thái Lan) đến quay một số khu vực tại quần đảo Cát Bà.

trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề), góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố trong thời gian tới.

Tuy nhiên, các chỉ tiêu về công nghiệp, thu hút khách du lịch, thu hút đầu tư nước ngoài chưa bám sát kế hoạch đề ra. Sản lượng hàng qua cảng, thu ngân sách nhà nước bao gồm cả thu nội địa và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đều giảm so với cùng kỳ và cách xa so với kế hoạch. Tiến độ giải phóng mặt bằng và tiến độ một số dự án còn chậm. Các chỉ số có thứ hạng cao nhưng lại giảm so với năm 2021. Tình hình dịch COVID-19 trong nước có xu hướng gia tăng từ đầu tháng 4 đến nay.

II. Một số công việc trọng tâm trong tháng 5 và giai đoạn tiếp theo

Hướng tới hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Triển khai kịp thời các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Bám sát các chỉ đạo tại Chương trình công tác năm 2023 của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, đảm bảo yêu cầu về tiến độ, nội dung theo quy định.

1.2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.3. Rà soát, triển khai các thủ tục để lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chi tiết, đặc biệt các quy hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp, khu đô thị.

1.4. Thực hiện Chủ đề năm 2023 của thành phố “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số”. Tập trung các nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số năm 2023 đã được giao tại Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình đầu tư xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn các quận.

1.5. Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Chuẩn bị các hồ sơ trình kỳ họp Hội đồng

nhân dân thành phố thường lệ giữa năm 2023.

1.6. Tập trung thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân thành phố giao. Rà soát các nguồn thu, sắc thuế, quyết liệt thu ngân sách nhà nước, không bỏ sót nguồn thu. Tập trung chỉ đạo, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá tài sản công, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để tăng thu ngân sách nhà nước, phục vụ phát triển thành phố. Triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách; Sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng tiêu chuẩn, định mức góp phần quan trọng vào tiết kiệm chi tiêu thường xuyên.

1.7. Tập trung tổ chức tốt các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng 5 và kỷ niệm 68 năm ngày giải phóng Hải Phòng, Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2023.

1.8. Tập trung hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố, đặc biệt là các dự án trọng điểm năm 2023. Bảo đảm tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của các địa phương, đơn vị và toàn thành phố, bám sát các Kế hoạch đã giao. Tiếp tục giải quyết kịp thời các thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, chuẩn bị sẵn mặt bằng sạch để ưu tiên thu hút các dự án đầu tư; tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, đặc biệt là các dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội thành phố và từng quận, huyện.

1.9. Đẩy mạnh các biện pháp cải cách hành chính, tạo môi trường hành chính minh bạch, phục vụ nhân dân, hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, thúc đẩy kinh tế phát triển. Tăng tốc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhất là thực hiện hiệu quả mô hình “Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện” để hỗ trợ doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện tại các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

1.10. Rà soát tổng thể các dự án, công trình có vướng mắc, kéo dài, các dự án, công trình có sai phạm đã được các cơ quan chức năng chỉ ra, đề xuất phương hướng tháo gỡ, xử lý dứt điểm.

1.11. Thực hiện đánh giá giữa kỳ Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2021-2025 theo quy định và hướng dẫn của cấp trên.

1.12. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể đối với từng Sở, ngành, địa phương

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tập trung hoàn thành công tác lập Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2023. Giám sát, đôn đốc các chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công khẩn trương hoàn thành các thủ tục để giải ngân số vốn đã được phân bổ trong năm 2023. Kịp thời tham mưu các giải pháp để điều hành Kế hoạch đầu tư công và đảm bảo tỷ lệ giải ngân cao.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục về đầu tư, đấu thầu. Tham mưu kịp thời cho lãnh đạo thành phố tháo gỡ khó khăn về đầu tư, đấu thầu, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước.

- Tập trung thực hiện, đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố. Tổ chức thực hiện phân tích, đánh giá chỉ số DDCI năm 2023.

- Tổng hợp kết quả thực hiện đánh giá giữa kỳ Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2021-2025 theo quy định.

2.2. Sở Tài chính:

- Đẩy mạnh công tác thu ngân sách nhà nước, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi thu tiền sử dụng đất. Tham mưu, đề xuất, điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, đảm bảo hoàn thành dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng ngân sách, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi không thực sự cấp bách.

- Tham mưu tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

2.3. Cục Thuế thành phố:

- Tập trung quyết liệt vào công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ đọng thuế, thu từ hộ cá nhân kinh doanh, đảm bảo kiểm soát trạng thái hoạt động của tất cả các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử tới các doanh nghiệp và Hộ kinh doanh cá nhân theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế. Đẩy mạnh công tác quản lý sử dụng hóa đơn, kịp thời xử phạt và thu nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.

- Tiếp tục rà soát lại tất cả các khoản thu trên địa bàn, khai thác tăng thu bù đắp vào các khoản hụt thu, đôn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước; rà soát để quản lý 100% số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố nhằm chống thất thu ngân sách nhà nước, không bỏ sót nguồn thu.

2.4. Cục Hải quan thành phố:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục tra soát số liệu trên hệ thống Hải quan đối với doanh nghiệp xin hoàn, hủy biên lai; cung cấp số liệu thực hiện truy thu, hoàn, hủy biên lai điện tử.

2.5. Sở Công Thương:

- Tham mưu xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đề xuất triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tăng cường nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn để sớm đưa các công trình, dự án lớn đi vào hoạt động nhằm gia tăng năng lực sản xuất mới.

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp, xây dựng hạ tầng kết nối với cụm công nghiệp mới được thành lập trên địa bàn. Tổ chức thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Bám sát các cơ quan chuyên môn của Bộ Công Thương về việc xin điều chỉnh bổ sung Quy hoạch điện lực Hải Phòng cấp điện cho KCN Tràng Duệ, Nam Cầu Kiền, Xi măng Chinfon và điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch điện lực Hải Phòng các công trình lưới trung áp.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu cho nhân dân trên địa bàn thành phố. Theo dõi sát diễn biến thị trường cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu.

- Tiếp tục hoàn thiện Đề án sắp xếp chợ truyền thống theo hướng văn minh, hiện đại, an toàn trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị tổ chức Hội chợ triển lãm công nghiệp và thương mại Vùng đồng bằng sông Hồng.

2.6. Sở Xây dựng:

- Triển khai lập và thực hiện quy chế quản lý kiến trúc đô thị, nông thôn; tham mưu tổ chức lập, điều chỉnh các quy hoạch: quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung các thị trấn, thị tứ, quy hoạch các đô thị mới, quy hoạch không gian ngầm, quy hoạch chi tiết, đặc biệt các quy hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp, khu đô thị và các quy hoạch chung chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Tiếp tục đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hoá đô thị; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, đô thị trong tình hình mới. Thực hiện chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm và xây dựng các công viên cây xanh, vườn hoa, kè các tuyến sông trong đô thị. Tập trung tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch xây dựng, tạo không gian mới để thu hút đầu tư.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển nhà ở xã hội kết hợp giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức lập, triển khai Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và Đề án chỉnh trang đô thị giai đoạn 2021-2025 nhằm mục tiêu xây dựng chỉnh trang đô thị thành phố đến năm 2025 đạt các tiêu chí đô thị loại I, hướng tới đô thị loại đặc biệt.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt trước mùa mưa bão. Xây dựng Đề án thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn nông thôn thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

- Thực hiện tốt các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo; Đề án quản lý các công trình kiến trúc có giá trị cần được giữ gìn, tôn tạo, bảo vệ.

- Rà soát, xử lý nghiêm và triệt để các vi phạm về trật tự xây dựng.

- Tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 13/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững và Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023.

2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tuyên truyền, chỉ đạo sản xuất, hướng dẫn nông dân các địa phương chăm sóc lúa, cây rau màu vụ Xuân; sản xuất chăn nuôi; hướng dẫn mùa vụ nuôi trồng thủy sản, các mô hình nuôi hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực thủy sản; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp, thực hiện kiểm tra chuyên ngành an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại các sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Rà soát, duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách các sự cố đê điều trên địa bàn thành phố trước mùa mưa bão.

- Tập huấn về Chương trình OCOP; hướng dẫn các chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ tham gia chương trình; tham mưu xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2023.

- Tham mưu tổ chức họp xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho 12 xã thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ năm 2022, hoàn thành năm 2023. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện các công trình xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu năm 2023.

- Xây dựng và thực hiện các nội dung: Đề án phát triển vùng sản xuất hàng hóa trồng trọt tập trung, Đề án xác định vùng canh tác hữu cơ, Chương trình bảo vệ và cải tạo đất lúa phục vụ sản xuất vụ Mùa 2023, Kế hoạch triển khai thực hiện đề án phát triển ngành chế biến rau quả thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2030, Kế hoạch phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng...

2.8. Sở Du lịch:

- Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án Phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng, tổ chức giới thiệu Chương trình du lịch văn hóa, lịch sử, trải nghiệm gắn với bảo vệ môi trường và hướng nghiệp dành cho học sinh trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức các chương trình đào tạo tập huấn và chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

- Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố; Kiểm tra, giám sát điều kiện tối thiểu cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch; kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch; kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố đảm bảo an toàn phục vụ du khách.

2.9. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng:

- Chủ động xúc tiến và thu hút đầu tư có chọn lọc theo định hướng phát triển ba trụ cột nền kinh tế, chú trọng xúc tiến đầu tư với các quốc gia, vùng lãnh thổ là đối tác quan trọng như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan,...

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, tránh chồng chéo, sai lệch, tạo điều kiện tối đa cho nhà đầu tư. Tham mưu tổ chức lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, đô thị thuộc phạm vi quản lý.

- Tập trung triển khai xây dựng 13 khu công nghiệp mới theo Chương trình 76-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm: Bến cảng số 3, 4, 5, 6 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng; khu công nghiệp Xuân Cầu, khu công nghiệp Tiên Thanh; các dự án khu đô thị, nhà ở xã hội; Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án các Bến cảng số 7, 8 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất xây dựng các công trình, dự án phát triển hạ tầng cơ sở, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông mang tính liên kết vùng, tận dụng và phát huy được lợi thế phát triển của khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải. Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư KCN và khu phi thuế quan Xuân Cầu.

- Tăng cường phối hợp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án (KCN An Dương, KCN VSIP, các KCN tại khu vực bán đảo Đình Vũ và huyện Cát Hải, KCN Tiên Thanh); đôn đốc các chủ đầu tư sớm hoàn thành công tác lấn biển tạo diện tích, không gian thu hút đầu tư; hoàn tất các thủ tục thực hiện khởi công Dự án xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng.

- Bám sát tiến độ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với 02 dự án: khu công nghiệp Nam Tràng Cát, khu công nghiệp Thủy Nguyên.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các dự án xây dựng ký túc xá, nhà ở cho công nhân, tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp dự án trong khu kinh tế và các khu công nghiệp.

- Khảo sát nhu cầu và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước kết nối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, dần tiến tới tự chủ công nghệ, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, tăng tỷ lệ nội địa hóa, giảm chi phí của doanh nghiệp.

2.10. Sở Giao thông vận tải:

- Phối hợp với các chủ đầu tư và các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội. Tập trung các thủ tục chuẩn bị đầu tư, sớm khởi công các công trình: tuyến đường nối đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng với Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo; tuyến đường Vành đai 2 đoạn Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện; cầu Nguyễn Trãi;... Phối hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bến số 3, 4, 5, 6, 7, 8 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng.

- Tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thi công tuyến đường Đỗ Mười kéo dài, Quốc lộ 37 đảm bảo tiến độ. Phối hợp với các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm năm 2023.

- Đẩy nhanh tiến độ lắp đặt thí điểm camera phạt nguội tại các nút giao thông trên địa bàn thành phố.

- Thống kê các dự án bị chậm tiến độ do giá nguyên vật liệu tăng cao, đặc biệt là cát, tham mưu đề xuất phương án tháo gỡ, giải quyết.

- Triển khai tuyến xe buýt số 14 từ bến phà Cái Viêng đi thị trấn Cát Bà và ngược lại nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân huyện đảo và phục vụ khách du lịch, giảm ùn tắc tại khu vực phà Gót - Cái Viêng.

- Tăng cường công tác tuần kiểm thường xuyên, phát hiện kịp thời những hư hỏng, những điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông để khắc phục, góp phần giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông.

2.11. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tiếp tục rà soát, xử lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước chậm tiến độ, vi phạm pháp luật. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của thành phố. Hoàn thiện, nâng cao năng lực các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai.

- Thực hiện việc kê khai, đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 04 quận, huyện: Dương Kinh, Đồ Sơn, Cát Hải, Bạch Long Vĩ.

- Rà soát, giải quyết vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, công trình quan trọng có quy mô lớn, có sức lan tỏa, kết nối vùng, trong đó tập trung giải phóng mặt bằng để xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, các dự án giao thông, đô thị.

- Tiếp tục thực hiện: Đề án Khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; dự án bảo vệ nguồn nước ngọt sông Rế; lập Kế hoạch và phương án cấm mốc các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước (không thuộc hệ thống công trình thủy lợi); Đề án “Điều tra, lập danh mục các hồ, ao, đầm, phá không được san lấp”; Dự án Xây dựng hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn thành phố.

2.12. Sở Y tế:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh COVID-19; tăng cường công tác giám sát, phát hiện các trường hợp mắc sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Viêm não Nhật Bản, Thủy đậu.... xử lý ổ dịch ngay từ các trường hợp đầu tiên không để dịch bệnh lây lan ra cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động giám sát phát hiện sớm ca mắc bệnh truyền nhiễm và các công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định.

- Tổ chức tốt công tác đảm bảo y tế cho các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong tháng 5 năm 2023.

- Rà soát số lượng tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin tại các tuyến; chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai mua sắm, cung ứng vắc xin năm 2023 và các giai đoạn tiếp theo.

- Đăng tải các cơ sở đảm bảo an toàn sinh học, xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai các nội dung nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thi thành phố kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023 -2024 và kì thi Tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Tổ chức Đoàn cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tham dự Cuộc thi Quốc tế Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm 2023 tại Mỹ; tập huấn, hướng dẫn học sinh tham dự kì thi Olympic khu vực, quốc tế các môn văn hóa: Toán, Lý.

- Sắt hạch, thành lập đội tuyển học sinh tham dự Giải thể thao học sinh toàn quốc năm 2023 tại Huế.

- Tổ chức khảo sát học sinh chất lượng học sinh lớp 12 năm 2023 - lần 2 đối với 9 môn thi tốt nghiệp THPT. Kiểm tra chuyên môn: công tác ôn thi tốt nghiệp các trường THPT, các trường Tiểu học ngoài công lập trên địa bàn thành phố. Thẩm định Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 4, 5, 8, 11.

2.14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Triển khai các hoạt động Tháng hành động An toàn, vệ sinh lao động năm 2023. Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch điều tra, rà soát, cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu thị trường lao động (cung-cầu lao động) năm 2023.

- Thực hiện kiểm tra công tác quản lý và sử dụng lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Tiếp tục nghiên cứu hồ sơ Nghị quyết xây dựng chuẩn nghèo đa chiều thành phố giai đoạn 2023-2025; nghiên cứu đề xuất các giải pháp giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định đối tượng, mức, hình thức quà tặng nhân dịp lễ, Tết hằng năm đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng, người thờ cúng liệt sĩ; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi; hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; cán bộ, nhân viên, đối tượng cai nghiện ma túy tập trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Triển khai thực hiện các hoạt động kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh liệt sĩ; tham mưu tổ chức các hoạt động triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2023.

2.15. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tiếp tục xây dựng Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; Kế hoạch năm 2023 thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được thành phố ký kết cùng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV và Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai và hoàn thành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ Biển, hoàn thành trước 30/6/2023.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch áp dụng thí điểm ISO 18091:2020: Hoàn tất các thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn, đào tạo và hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại 12 Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố và tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch.

- Xây dựng, triển khai nhiệm vụ năm 2023 Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trọng điểm, chủ lực giai đoạn 2021 -2025.

- Nghiên cứu xây dựng: Đề án xây dựng và phát triển các khu, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo tại Hải Phòng; Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành Trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ về biển; xây dựng, vận hành Trung tâm phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Khu khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố đóng vai trò trung tâm của vùng đồng bằng sông Hồng.

2.16. Sở Văn hóa và Thể thao:

- Tập trung triển khai, tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong tháng 5 năm 2023, đặc biệt kỷ niệm 68 năm ngày Giải phóng Hải Phòng; Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2023; Chương trình nghệ thuật kỷ niệm 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tổ chức Giải Thể hình các Câu lạc bộ thành phố Hải Phòng; Biểu diễn Dù lượn có động cơ với chủ đề “Bay lên miền cửa biển” tại Khu vực Dải Trung tâm thành phố; Phát động giải chạy Marathon quốc tế Cát Bà 2023.

- Đăng cai tổ chức Hội thi tuyên truyền lưu động “Biển và Hải đảo Việt Nam”; Triển lãm tranh cổ động tầm lớn “Biển và hải đảo Việt Nam”; Tổ chức Triển lãm kỷ niệm 68 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2023 với chủ đề “Hải Phòng - Tỏa sáng miền cửa biển”; Trưng bày chuyên đề “Di sản văn hóa tiêu biểu dân tộc Mường tỉnh Hòa Bình” tại Bảo tàng Hải Phòng.

- Tổ chức Liên hoan Múa rối Hải Phòng mở rộng; Trình diễn di sản văn hóa phi vật thể Hải Phòng được UNESCO ghi danh; Tổ chức Chương trình Âm nhạc đường phố kỷ niệm Ngày Giải phóng Miền Nam và thống nhất đất nước; Thực hiện và truyền hình trực tiếp Chương trình sân khấu truyền hình tháng 5/2023 vở múa rối “Đế mèn phiêu lưu ký”; tổ chức Hội diễn ca múa nhạc thành phố Hải Phòng.

- Thanh, kiểm tra đối với các hoạt động quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật, di tích, karaoke, cơ sở kinh doanh thể dục thể thao; Tập trung kiểm tra hoạt động tại các bể bơi trên địa bàn thành phố đảm bảo an toàn trong các tháng cao điểm mùa hè.

2.17. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2022-2025 đảm bảo đúng các quy định; chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, đảm bảo hoàn thành giải ngân nguồn kinh phí theo đúng tiến độ.

- Tập trung, bố trí nhân lực đẩy nhanh tiến độ thẩm định các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Hoàn thành tổng hợp, cập nhật tài liệu kiểm chứng chấm lần 2 điểm chỉ số chuyển đổi số thành phố năm 2022.

- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trang ngân hóa cấp năm 2023; xây dựng Kế hoạch bảo đảm thông tin liên lạc và tuyên truyền phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố Hải Phòng năm 2023.

2.18. Sở Nội vụ:

- Theo dõi việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính và các nhiệm vụ cải cách hành chính do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Đề án xây dựng chính quyền đô thị thành phố.

- Phối hợp tham mưu xây dựng Đề án thành lập thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên, Đề án chuyển đổi huyện An Dương thành quận; tiếp tục triển khai hoàn thành các hạng mục công việc của Dự án 513, hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp.

- Tham mưu tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chuyên viên và tương đương.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ văn thư, lưu trữ cho công chức chuyên môn, công chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử thành phố.

2.19. Sở Ngoại vụ:

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch đoàn ra, đoàn vào năm 2023; triển khai nội dung các MOU đã ký kết với các địa phương, đối tác nước ngoài.

- Phối hợp quảng bá, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, giới thiệu môi trường, tiềm năng, lợi thế đầu tư, nhu cầu xúc tiến của thành phố; triển khai các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác giữa thành phố với các địa phương nước ngoài, với các tổ chức đa phương (Citynet, TPO, MBBW)...; tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ các thỏa thuận hợp tác giữa thành phố với các địa phương nước ngoài.

- Thúc đẩy các hoạt động ngoại giao văn hóa đối ngoại kỷ niệm năm chẵn, năm tròn thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam với một số nước (như Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Italy, Việt Nam - Hà Lan, Việt Nam - Bỉ, Việt - Pháp...) và kỷ niệm 68 năm Ngày giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ năm 2023.

- Triển khai các hoạt động người Việt Nam ở nước ngoài: tổ chức Ngày tôn vinh Tiếng Việt trong Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, Chương trình về nguồn cho kiều bào...

- Tập trung triển khai 02 đề án: Đề án “Liên kết với các đối tác quốc tế để tổ chức các chương trình, hoạt động ngoại giao văn hóa của thành phố” và Đề án “Đào tạo, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động đối ngoại, ngoại giao nói chung và ngoại giao kinh tế nói riêng”.

- Thực hiện tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 29/5/2008 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hoạt động kinh tế đối ngoại, mở rộng không gian kinh tế thành phố đến năm 2020, định hướng đến 2030.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình tăng cường hợp tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025.

2.20. Sở Tư pháp:

- Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ban, ngành soạn thảo. Phối hợp với các Sở, ban, ngành hoàn thiện các Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2023.

- Phối hợp thực hiện các chương trình phát thanh, phóng sự về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thuộc hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin Đề án “Số hóa Sổ hộ tịch lịch sử của thành phố Hải Phòng”.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, hỗ trợ tư pháp; tư vấn, hướng dẫn áp dụng pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng xếp hạng Chỉ số B1 trên địa bàn thành phố.

2.21. Thanh tra thành phố:

- Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023; Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh.

- Rà soát các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn thành phố; tập trung giải quyết, xử lý tình huống công dân tập trung khiếu kiện đông người ở Trung ương.

- Tiếp tục triển khai công tác xác minh, tài sản, thu nhập năm 2022.

- Cập nhật thông tin, hồ sơ trên ứng dụng Cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

2.22. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng:

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, nắm chắc tình hình địa bàn, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Tăng cường quản lý chặt chẽ số đối tượng lợi dụng các vấn đề nổi cộm xã hội; các đối tượng chống đối, khiếu kiện chây ì, rà soát không để các đối tượng kích động người dân tập trung đông người tại địa phương và trung ương, gây mất trật tự xã hội. Đẩy nhanh tiến độ Đề án 06/CP, làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Phối hợp triển khai hạ tầng phục vụ “phạt nguội” trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông.

- Tăng cường công tác nắm tình hình liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển đảo, an ninh thông tin trên địa bàn khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng, không để xảy ra xuất nhập khẩu trái phép qua tuyến đường thủy, đường biển, cửa khẩu cảng. Xây dựng văn kiện, tham gia diễn tập phòng thủ dân sự ứng phó siêu-bão và tìm kiếm cứu nạn cấp thành phố. Triển khai kế hoạch sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ an ninh an toàn các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng 5/2023 và Kỷ niệm 68 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng; Lễ hội Hoa Phượng Đỏ. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU. Xây dựng và ký kết Kế hoạch “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” năm 2023.

- Chuẩn bị diễn tập phòng thủ dân sự thành phố; phục vụ Hội nghị tổ chức hoạt động quản lý thiên tai (DMEA) 2023 của Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chuẩn bị, tổ chức bắn pháo hoa tại Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2023; hướng dẫn diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2023; thông qua ý định diễn tập khu vực phòng thủ 04 quận, huyện: Ngô Quyền, Lê Chân, Tiên Lãng, An Dương. Triển khai thành lập lực lượng tự vệ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3 khóa 77; tổ chức huấn luyện cho các đối tượng, trọng tâm vào

kiểm tra 3 nô cho chiến sĩ mới, huấn luyện dân quân tự vệ và dự bị động viên các quận, huyện.

2.23. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Tập trung chỉ đạo, triển khai các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được giao.

- Thực hiện việc đánh giá giữa kỳ Kế hoạch đầu tư công và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021-2025 theo quy định và chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo quy định để triển khai

- Chủ động kiểm soát, phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn.

- Tập trung xử lý các vi phạm pháp luật đất đai, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp và đất hành lang giao thông, đặc biệt là trên các khu vực chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và các dự án xây dựng công viên, vườn hoa, cây xanh; rà soát, đề xuất phương án xử lý, định hướng giải quyết đối với các dự án tồn đọng, kéo dài, các công trình, dự án có sai phạm đã được các cơ quan chức năng chỉ ra.

- Đẩy nhanh các thủ tục và tiến độ thực hiện đấu giá, đấu thầu các dự án sử dụng đất trên địa bàn.

- Tích cực vận động, tuyên truyền giải thích cho các hộ dân hiểu, chấp hành các quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất thực hiện công trình, dự án; tuyệt đối không cản trở thi công, gây mất trật tự an ninh khu vực. Tăng cường đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, bàn giao quỹ đất để triển khai các dự án trọng điểm, các dự án xây dựng khu công nghiệp (KCN Tiên Thanh, KCN An Dương, KCN VSIP, các KCN tại khu vực bán đảo Đình Vũ), các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về phòng cháy, chữa cháy, đặc biệt trong các tháng cao điểm nắng nóng; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy cho mọi tầng lớp nhân dân; thực hiện rà soát toàn diện các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao, ngăn chặn sớm các vụ việc có khả năng xảy ra.

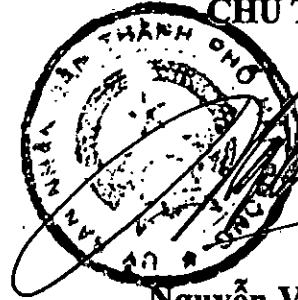
- Kiểm tra, rà soát các điểm vui chơi dưới nước, tập huấn, hướng dẫn công tác cứu hộ, phòng tránh các trường hợp đuối nước trong các tháng cao điểm nắng nóng sắp tới.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng trong tháng 4 và 4 tháng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 và các tháng tiếp theo trong năm 2023./.

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đ/c Bí thư TU;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các cấp, ngành trực thuộc;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Đoàn ĐBQH tại HP;
- Các Ban của HĐND TP, VP HĐND TP;
- C, PVP; các CV UBND TP;
- Phòng TCHC, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC 01
Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội 4 tháng năm 2023
(Kèm theo Báo cáo số 143 /BC-UBND ngày 10 / 5 /2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	ƯTH 4 tháng/ 2023	ƯTH 4 tháng/ 2023 so với cùng kỳ (%)	ƯTH 4 tháng/ 2023 so với KH 2023 (%)
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	115,0	-	113,37	-
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	116.442,134	31.702,6	88,29	27,23
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	42.520	10.564,1	80,29	24,86
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	69.900	19.839,3	92,04	28,38
3	Sản lượng hàng hóa qua Cảng	Triệu tấn	185,0	44,9	98,72	24,27
4	Số lượt khách du lịch đến Hải Phòng	1.000 lượt	7.300	1.944,1	123,78	26,63
5	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (tính đến 19/4/2023)	Triệu USD	2.000 - 2.500	584,75	88,12	29,24

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 4 THÁNG NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số 143 /BC-UBND ngày 10 / 5 /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 4	Lũy kế 4 tháng	Tỷ lệ (%) so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP			Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2022
a	b	1	2	3	4	6	7=5+6	8=7/1	9=7/3	10
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B)	104.689.196	28.270.889	116.442.134	39.556.307	7.659.718	31.702.623	30,28	27,23	88,29
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỊA PHƯƠNG (I+...+IV)	34.789.196	28.270.889	46.542.134	39.556.307	2.443.887	11.863.340	34,10	25,49	82,65
I	THU NỘI ĐỊA	31.328.000	24.809.693	42.500.000	35.514.173	2.432.141	10.564.145	33,72	24,86	80,29
	<i>Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất</i>	<i>25.189.000</i>	<i>18.670.693</i>	<i>29.500.000</i>	<i>22.514.173</i>	<i>2.320.813</i>	<i>9.402.444</i>	<i>37,33</i>	<i>31,87</i>	<i>74,97</i>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước	2.950.000	2.270.080	3.150.000	2.422.080	179.118	913.953	30,98	29,01	91,81
1.1	<i>Khu vực DNNN Trung ương</i>	<i>1.760.000</i>	<i>1.364.720</i>	<i>1.910.000</i>	<i>1.478.720</i>	<i>95.492</i>	<i>564.213</i>	<i>32,06</i>	<i>29,54</i>	<i>90,09</i>
1.2	<i>Khu vực DNNN địa phương</i>	<i>1.190.000</i>	<i>905.360</i>	<i>1.240.000</i>	<i>943.360</i>	<i>83.626</i>	<i>349.740</i>	<i>29,39</i>	<i>28,20</i>	<i>94,74</i>
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	5.582.000	4.250.000	6.390.000	4.864.080	366.045	1.563.615	28,01	24,47	79,06
	<i>Trong đó: Thu từ Vinfast</i>	-	-	1.500.000	-	-	-	-	-	-
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	5.210.000	3.984.800	6.000.000	4.585.200	867.263	3.200.888	61,44	53,35	92,18
	<i>Trong đó: Thu từ Vinfast</i>	-	-	-	-	339.777	737.422	-	-	62,14
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.760.000	2.857.600	3.910.000	2.971.600	317.253	1.661.612	44,19	42,50	102,44
5	Thuế bảo vệ môi trường	2.740.000	1.143.013	2.740.000	1.143.013	147.932	399.631	14,59	14,59	55,54
6	Lệ phí trước bạ	1.150.000	1.150.000	1.350.000	1.350.000	87.017	363.906	31,64	26,96	84,66
	<i>Trong đó: + Lệ phí trước bạ nhà đất</i>	-	-	-	-	13.455	41.049	-	-	55,00
	<i>+ Lệ phí trước bạ ô tô</i>	-	-	-	-	65.087	283.288	-	-	93,78
7	Thu phí, lệ phí	1.950.000	1.450.000	2.000.000	1.500.000	172.404	676.616	34,70	33,83	109,97
	<i>- Thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển</i>	-	-	1.200.000	-	96.103	357.730	-	29,81	96,70
8	Các khoản thu về nhà, đất	7.116.000	7.116.000	15.740.000	15.740.000	241.726	1.439.624	20,23	9,15	45,42
	<i>- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	127.000	127.000	140.000	140.000	32.128	67.510	53,16	48,22	151,10
	<i>- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	800.000	800.000	2.200.000	2.200.000	98.270	206.390	25,80	9,38	8,27
	<i>- Thu tiền sử dụng đất</i>	6.139.000	6.139.000	13.000.000	13.000.000	111.328	1.161.701	18,92	8,94	188,70
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>	-	-	1.500.000	1.500.000	-	-	-	-	-
	<i>- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN</i>	50.000	50.000	400.000	400.000	-	4.026	8,05	1,01	33,74

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 4	Lũy kế 4 tháng	Tỷ lệ (%) so với		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP			Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2022
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	39.000	39.000	39.000	39.000	3.120	12.709	32,59	32,59	102,75
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	80.000	49.200	80.000	49.200	3.524	9.797	12,25	12,25	51,00
11	Thu khác ngân sách	550.000	300.000	900.000	650.000	42.255	301.583	54,83	33,51	272,60
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	50.000	50.000	50.000	50.000	3.144	9.496	18,99	18,99	137,54
13	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	150.000	150.000	150.000	150.000	647	5.922	3,95	3,95	84,26
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	1.000	1.000	1.000	1.000	693	4.793	479,30	479,30	-
II	THU HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP	-	-	580.938	580.938	595	6.349	-	1,09	0,53
III	THU BỔ SUNG TỪ NSTW	1.452.596	1.452.596	1.452.596	1.452.596	5.294	1.286.989	88,60	88,60	107,85
IV	THU VAY ĐỂ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG	2.008.600	2.008.600	2.008.600	2.008.600	5.857	5.857	0,29	0,29	0,03
B	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK	69.900.000	-	69.900.000	-	5.215.831	19.839.282	28,38	28,38	92,04

PHỤ LỤC 03
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH CÁC QUẬN, HUYỆN 4 THÁNG NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số 143 /BC-UBND ngày 10 / 5 /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Dự toán giao		Thực hiện tháng 4				Lũy kế thực hiện 4 tháng					So sánh với cùng kỳ năm 2022		Ghi chú
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT NSNN	Tỷ lệ (%) TH/DT NSQH	Tỷ lệ (%) TH/DT loại trừ tiền đất NSNN	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%) loại trừ tiền đất	
1	Cát Hải	287.200	175.410	42.107	33.599	14,66	16,47	119.010	87.526	41,44	49,90	44,02	241,47	261,62	
2	Dương Kinh	308.000	191.803	30.428	21.797	9,88	10,94	125.207	85.989	40,65	44,83	41,32	148,37	125,96	
3	Hải An	2.452.500	695.459	170.714	57.138	6,96	10,28	906.038	248.370	36,94	35,71	31,98	239,08	147,30	
4	Lê Chân	919.500	595.598	77.087	49.552	8,38	8,95	326.761	220.201	35,54	36,97	37,25	121,17	119,19	
5	Hồng Bàng	1.130.010	470.104	93.235	36.265	8,25	8,33	397.366	162.563	35,16	34,58	14,41	98,88	35,71	
6	Ngô Quyền	1.232.350	494.577	112.060	43.367	9,09	9,04	401.880	205.937	32,61	41,64	33,66	41,24	46,44	Đã loại trừ DATP 291 tỷ
7	Vĩnh Bảo	306.805	205.910	14.784	9.805	4,82	9,51	95.278	53.416	31,05	25,94	37,68	167,33	146,72	
8	Kiến Thụy	403.950	232.914	26.241	22.950	6,50	14,22	122.255	107.262	30,26	46,05	65,45	88,94	250,44	
9	An Lão	288.734	194.490	20.648	13.720	7,15	8,81	85.224	58.973	29,52	30,32	34,88	156,44	144,67	
10	An Dương	3.513.186	902.437	235.453	65.927	6,70	6,41	959.643	290.685	27,32	32,21	27,03	444,46	427,35	
11	Thủy Nguyên	2.960.344	1.679.786	220.488	156.150	7,45	10,18	779.953	515.533	26,35	30,69	32,74	112,34	127,73	
12	Đồ Sơn	290.400	187.252	16.809	12.313	5,79	7,36	67.484	39.250	23,24	20,96	21,68	3,59	2,43	Đã loại trừ DATP 10,1 tỷ
13	Tiên Lãng	199.310	116.137	9.707	7.229	4,87	7,94	43.724	30.643	21,94	26,39	34,57	59,46	81,42	
14	Kiến An	514.310	258.448	27.732	20.586	5,39	10,49	88.185	61.717	17,15	23,88	32,14	93,09	209,20	
Tổng cộng		14.806.599	6.400.326	1.097.493	550.398	7,41	8,86	4.518.008	2.168.065	30,51	33,87	32,86	84,23	72,16	

PHỤ LỤC 04
CHI TIẾT THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN 4 THÁNG NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số 143/BC-UBND ngày 10/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thuy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
Thu NQD+QD khác+ KV đầu tư NN	KH	5.641.808	455.500	364.400	675.250	102.700	402.600	69.800	121.200	2.011.424	1.124.384	70.750	41.300	74.400	70.600	57.500
	TH	2.339.783	232.112	169.511	254.226	37.684	192.746	24.416	52.723	761.954	416.389	79.787	20.064	33.400	30.354	34.417
	%	41,47	50,96	46,52	37,65	36,69	47,88	34,98	43,50	37,88	37,03	112,77	48,58	44,89	42,99	59,86
Thuế TNCN	KH	1.830.590	100.000	150.000	100.000	43.000	140.000	28.000	40.000	839.331	296.259	22.000	13.000	28.000	9.000	22.000
	TH	332.170	36.531	39.948	38.573	11.838	28.779	4.262	7.669	21.428	123.018	3.634	3.616	5.682	4.912	2.280
	%	18,15	36,53	26,63	38,57	27,53	20,56	15,22	19,17	2,55	41,52	16,52	27,82	20,29	54,58	10,36
Thu tiền CQKTKS+BVMT	KH	1.096.200	110.010	100	1.100	10	548.900	-	-	90.030	326.700	16.000	10	35	5	3.300
	TH	124.194	20.926	-	164	-	87.573	-	-	3.070	11.951	501	8	-	1	-
	%	11,33	19,02	-	14,91	-	15,95	-	-	-	3,66	-	-	-	-	-
Lệ phí trước bạ	KH	1.350.000	155.000	205.000	175.000	72.000	165.000	26.000	50.000	132.000	155.000	52.000	41.000	55.000	47.000	20.000
	TH	364.398	40.278	51.844	43.534	15.387	35.914	8.782	23.325	28.271	55.930	11.075	12.237	16.285	16.409	5.127
	%	26,99	25,99	25,29	24,88	21,37	21,77	33,78	46,65	21,42	36,08	21,30	29,85	29,61	34,91	25,64
Phí, lệ phí	KH	229.000	9.500	12.000	17.000	7.000	22.000	7.000	3.000	9.900	20.000	11.000	6.000	4.200	7.000	93.400
	TH	122.903	7.118	10.181	12.105	4.159	8.690	1.216	1.950	6.174	10.354	17.660	2.190	2.748	2.657	35.701
	%	53,67	74,93	84,84	71,21	59,41	39,50	17,37	65,00	62,36	51,77	160,55	36,50	65,43	37,96	38,22
Thuế sd đất phi nông nghiệp	KH	140.000	12.000	22.000	24.000	10.000	23.000	6.700	5.800	9.000	13.000	2.700	4.500	4.700	2.300	300
	TH	68.144	3.526	19.257	8.020	8.769	15.402	3.430	2.686	2.547	3.320	20	307	791	35	34
	%	48,67	29,38	87,53	33,42	87,69	66,97	51,19	46,31	28,30	25,54	0,74	6,82	16,83	1,52	11,33
Thu tiền cho thuê đất	KH	718.400	120.000	50.000	150.000	25.000	140.000	70.000	25.000	38.500	50.000	3.500	5.500	22.000	8.900	10.000
	TH	207.092	22.205	6.217	24.491	3.945	73.453	1.994	12.091	15.685	23.186	3.092	500	5.629	17	14.587
	T.Đó: GTGC	8.465	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.719	2.719	3.027	-	-
	%	28,83	18,50	12,43	16,33	15,78	52,47	2,85	48,36	40,74	46,37	88,34	9,09	25,59	0,19	145,87
Thu tiền sử dụng đất	KH	3.676.000	150.000	108.000	80.000	250.000	1.000.000	80.000	60.000	373.000	950.000	220.000	80.000	95.000	155.000	75.000
	TH	860.555	14.435	24.506	13.982	3.224	441.518	21.870	22.740	110.754	121.855	1.865	2.483	17.652	38.075	25.596
	T.Đó: ĐA TP	301.146	-	-	-	-	-	291.000	-	-	-	-	-	10.146	-	-
	%	23,41	9,62	22,69	17,48	1,29	44,15	27,34	37,90	29,69	12,83	0,85	3,10	18,58	24,56	34,13
Thu khác NS (Huyện, Xã)	KH	124.600	18.000	8.000	10.000	4.600	11.000	2.900	3.000	10.000	25.000	6.000	8.000	5.400	7.000	5.700
	TH	98.769	20.235	5.297	6.785	3.179	21.963	1.514	2.023	9.760	13.950	4.621	2.319	3.037	2.818	1.268
	%	79,27	112,42	66,21	67,85	69,11	199,66	52,21	67,43	97,60	55,80	77,02	28,99	56,24	40,26	22,25
Cộng	KH	14.806.597	1.130.010	919.500	1.232.350	514.310	2.452.500	290.400	308.000	3.513.185	2.960.343	403.950	199.310	288.735	306.805	287.200

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
	TH	4.518.008	397.366	326.761	401.880	88.185	906.038	67.484	125.207	959.643	779.953	122.255	43.724	85.224	95.278	119.010
	%	30,51	35,16	35,54	32,61	17,15	36,94	23,24	40,65	27,32	26,35	30,26	21,94	29,52	31,05	41,44
Cộng (không tính các dự án TP trên địa bàn)	TH	4.216.861	397.366	326.761	401.880	88.185	906.038	223.516	125.207	959.643	779.953	122.255	43.724	75.078	95.278	119.010
	%	-	35,16	35,54	32,61	17,15	36,94	-76,97	40,65	27,32	26,35	30,26	21,94	26,00	31,05	41,44
Cộng (không tính thu tiền sử dụng đất, xô số, GTGC tiền thuê đất)	KH	11.122.132	980.010	811.500	1.152.350	264.310	1.452.500	210.400	248.000	3.140.185	2.010.343	181.231	116.591	190.708	151.805	212.200
	TH	3.648.988	382.931	302.255	387.898	84.961	464.520	45.614	102.467	848.889	658.098	117.671	38.522	64.545	57.203	93.414
	%	32,81	39,07	37,25	33,66	32,14	31,98	21,68	41,32	27,03	32,74	64,93	33,04	33,84	37,68	44,02
Quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	TH	9.497	-	-	-	222	852	66	287	140	4.311	2.224	753	226	416	-

PHỤ LỤC 05
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ
Đến ngày 20/4/2023

(Kèm theo Báo cáo số 143 /BC-UBND ngày 10 / 5 /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	Tổng cộng	14.338.265	3.303.780	23,04
1	Ban QLDA phát triển đô thị và ĐTXD công trình dân dụng	3.052.601	1.021.477	33,46
1.1	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	98.693	98.614	99,92
1.2	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Bắc Sông Cấm	91.566	50.015	54,62
1.3	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ Khu 47 Lê Lai, phường Máy Chai; Khu 311 Đà Nẵng, phường Cầu Tre và U1, U2, U3 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	30.000	1.361	4,54
1.4	Dự án Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền	191.938	101.964	53,12
1.5	Dự án Xây dựng, sửa chữa Trường THPT Ngô Quyền	7.460	7.134	95,63
1.6	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đông Quốc Bình, quận Ngô Quyền (giai đoạn 1)	277.392	16.836	6,07
1.7	Dự án đầu tư GPMB Tòa án nhân dân quận Kiến An giai đoạn II, làm sân, đường vào, công, tường rào	9.000	0	0,00
1.8	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải, hệ thống tín hiệu giao thông và công viên ven sông từ đường ven sông Cấm đến đê tả sông Cấm	185.500	88.739	47,84

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV
1.9	Dự án xây dựng công trình Trung tâm chính trị - Hành chính thành phố, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cẩm	1.065.000	592.670	55,65
1.10	Dự án Xây dựng Trung tâm hội nghị - Biểu diễn thành phố và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cẩm	988.000	9.456	0,96
1.11	Dự án đầu tư xây dựng nhà điều trị bệnh nhân 07 tầng tại Bệnh viện Kiến An	68.000	30.438	44,76
1.12	Dự án đầu tư xây dựng điện chiếu sáng, lan can ven hồ Phương Lưu	12.950	0	0,00
1.13	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp các trạm y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng	1.200	632	52,67
1.14	Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo di tích Đình Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	16.894	15.564	92,13
1.15	Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Tiên Lãng - Giai đoạn 1	9.008	8.053	89,39
2	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng	2.692.325	580.942	21,58
2.1	Xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 - giai đoạn I, quận Ngô Quyền đoạn từ ngã tư Nguyễn Bình Khiêm - Văn Cao đến đường Lê Lợi	43.000	6.298	14,65
2.2	Dự án Xây dựng đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển	23.900	9.084	38,01
2.3	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường 356, đoạn từ Ngã ba Áng Sỏi đến tổ dân phố số 2 thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	13.900	0	0,00
2.4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường liên phường với tuyến đường trong khu công nghiệp Nam Trảng Cát, quận Hải An	43.300	0	0,00
2.5	Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng sử dụng vốn vay ODA của Ngân hàng Thế giới	4.819	0	0,00

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV
2.6	Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu TĐC cho 36 hộ tại khu TĐC lô 13 phường Đằng Hải, quận Hải An và TĐC Dự án phát triển giao thông đô thị TP Hải Phòng	3.681	0	0,00
2.7	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình (Km0-Km19+645)	229.000	3.792	1,66
2.8	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Khu bay cảng hàng không quốc tế Cát Bi	417.670	95.976	22,98
2.9	Dự án đầu tư xây dựng cầu bến Rừng	483.646	128.498	26,57
2.10	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	397.340	234.939	59,13
2.11	Dự án đầu tư xây dựng nút giao ngã tư đường Tôn Đức Thắng - Máng Nước - Quốc lộ 5	404.979	101.253	25,00
2.12	Dự án thành phần 2: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB - Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	627.090	1.103	0,18
3	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	316.364	85.191	26,93
3.1	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm dịch vụ hậu cần và phát triển thủy sản Trần Châu, Cát Bà	1.664	1.582	95,09
3.2	Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	119.300	10.601	8,89
3.3	Dự án Phục hồi và phát triển rừng ven biển tại quần đảo Cát Bà thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 -2020	5.000	0	0,00
3.4	Dự án Xây dựng tuyến đê mới thay thế tuyến đê Hữu Lạch Tray đoạn từ Km14+350 đến Km16+100, huyện An Lão	75.000	30.003	40,00
3.5	Dự án Kiên cố hoá và điều chỉnh cục bộ đê tả Lạch Tray từ cầu An Đồng đến Cầu Rào đoạn K19+000 đến K25+750	1.500	0	0,00
3.6	Dự án củng cố, bảo vệ và nâng cấp tuyến đê biển I, đoạn từ K0+000-K.11+500 và K17+000-K17+591	50.500	0	0,00

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV
3.7	Dự án đầu tư xây dựng công trình bổ sung, cải thiện chất lượng nguồn nước sông Rế	63.400	43.005	67,83
4	BQLDA ĐTXD hạ tầng đô thị và KKT, KCN	1.454.013	661.147	45,47
4.1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đê biển Nam Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	1.059.369	547.791	51,71
4.2	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên	894	115	12,90
4.3	Dự án đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng (giai đoạn 1)	274.500	108.614	39,57
4.4	Dự án Trung tâm điều khiển tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn I	72.900	4.256	5,84
4.5	Dự án đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống lan can bảo vệ dọc tuyến mương hồ thoát nước và hồ điều hòa trên địa bàn các quận trung tâm thành phố	46.350	371	0,80
5	UBND quận Hải An	50.000	0	0,00
3.1	Dự án Đường bao Đông Nam quận Hải An đoạn từ khu vực chân Cầu Rào đến vị trí giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	50.000	0	0,00
6	UBND quận Ngô Quyền	452.192	23.226	5,14
6.1	Dự án Xây dựng khu tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền	57.429	16.326	28,43
6.2	Dự án xây dựng khu tái định cư và chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	387.063	0	0,00
6.3	Dự án Xây dựng Trung tâm Hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền	6.900	6.900	100,00
6.4	Dự án chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 47 Lê Lai và ngõ 92 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	800	0	0,00
7	UBND huyện Thủy Nguyên	594.600	403.759	67,90
7.1	Dự án Cải tạo nâng cấp đường 359 từ cầu Bính đến xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên	25.000	3.861	15,44

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV
7.2	Dự án Cải tạo nâng cấp đường 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông Khu đô thị và công nghiệp bến Rừng, huyện Thủy Nguyên	44.600	29.779	66,77
7.3	Dự án cải tạo đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	40.000	38.167	95,42
7.4	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Máng nước từ chân cầu Bính nối với đường 359 tại thị trấn Núi Đèo huyện Thủy Nguyên	485.000	331.952	68,44
8	UBND quận Đồ Sơn	559.544	89.467	15,99
8.1	Dự án xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến Ngã Ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn	449.144	89.467	19,92
8.2	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hợp Đức, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn	60.000	0	0,00
8.3	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thượng Đức, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn	50.400	0	0,00
9	UBND huyện Kiến Thụy	451.330	645	0,14
9.1	Dự án xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	411.230	644	0,16
9.2	Dự án xây dựng mở rộng đường ĐT 363 (đoạn kênh Hòa Bình, từ ĐT 353 đến ĐT 361)	40.100	0	0,00
10	UBND huyện Cát Hải	175.883	81.213	46,17
10.1	Dự án xây dựng Khu tái định cư đảo Cát Hải - giai đoạn 1 (tại các xã Văn Phong, Nghĩa Lộ, Hoàng Châu - diện tích 19,68ha)	30.283	4.485	14,81
10.2	Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư đảo Cát Hải tại xã Nghĩa Lộ và tuyến đường kết nối khu tái định cư với đường Tân Vũ - Lạch Huyện	145.600	76.728	52,70
11	UBND huyện Vĩnh Bảo	45.700	18.924	41,41
11.1	Cải tạo mặt đê kết hợp làm đường giao thông đoạn đê hữu sông Thái Bình (từ xã Tân Liên đến cầu Hàn), huyện Vĩnh Bảo	45.700	18.924	41,41
12	UBND quận Dương Kinh	81.596	0	0,00

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV
12.1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Đại Thăng (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến tuyến kết nối với đường vào khu tái định cư, mặt cắt ngang đường 25m) phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh	81.596	0	0,00
13	UBND quận Lê Chân	3.764	0	0,00
13.1	Dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kênh Dương	1.504	0	0,00
13.2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư và bãi đỗ xe phục vụ chỉnh trang đô thị khu vực bến xe Niệm Nghĩa cũ	840	0	0,00
13.3	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại lô A52 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	1.420	0	0,00
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	5.300	0	0,00
14.1	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	5.300	0	0,00
15	Trường Đại học Hải Phòng	36.897	24.762	67,11
15.1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giáo dục thể chất, Trường Đại học Hải Phòng	25.200	23.390	92,82
15.2	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trường Đại học Hải Phòng	11.697	1.372	11,73
16	Sở Thông tin và Truyền thông	226.400	0	0,00
16.1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	226.400	0	0,00
17	Sở Giao thông vận tải	670.261	230.816	34,44
17.1	Dự án Đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận	670.261	230.816	34,44
18	UBND quận Kiến An	128.473	19.352	15,06
18.1	Dự án Phòng, chống sạt lở núi Thiên Văn, quận Kiến An giai đoạn 1	90.000	500	0,56
18.2	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư TDP Phương Khê, phường Đông Hòa, quận Kiến An	38.473	18.852	49,00
19	UBND quận Hồng Bàng	376.607	62.483	16,59
19.1	Dự án Chỉnh trang lại sông Tam Bạc, đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ	236.302	35.902	15,19

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2023	Lũy kế số đã giải ngân	Đạt tỷ lệ % so với KHV
19.2	Dự án đầu tư xây dựng Công viên cây xanh nút giao Nam cầu Bính	104.979	0	0,00
19.3	Dự án đầu tư chỉnh trang lại sông Tam Bạc, đoạn từ cầu Lạc Long đến Công viên Tam Bạc	35.326	26.581	75,25
20	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng	1.637	374	22,85
20.1	Dự án Cải tạo và xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật Khu xử lý chất thải rắn Đình Vũ	1.637	374	22,85
21	Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng	132.670	0	0,00
21.1	Dự án Nâng cấp Nhà máy nước An Dương	132.670	0	0,00

PHỤ LỤC 06
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG PHÂN CẤP CHO QUẬN HUYỆN
Đến ngày 20/4/2023

*(Kèm theo Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 10/5/2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2023	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	Tổng số	3.111.004	468.181	2.642.823	15,05
1	Huyện Tiên Lãng	147.500	55.074	92.426	37,34
2	Huyện Kiến Thụy	244.332	72.579	171.753	29,71
3	Quận Ngô Quyền	103.476	28.789	74.687	27,82
4	Huyện An Dương	318.546	79.246	239.300	24,88
5	Quận Dương Kinh	120.820	27.076	93.744	22,41
6	Quận Hồng Bàng	172.626	33.840	138.786	19,60
7	Quận Kiến An	189.985	30.349	159.636	15,97
8	Huyện Bạch Long Vĩ	37.592	5.556	32.036	14,78
9	Quận Lê Chân	127.374	17.398	109.976	13,66
10	Huyện Vĩnh Bảo	343.824	45.085	298.739	13,11
11	Quận Hải An	395.889	34.950	360.939	8,83
12	Quận Đồ Sơn	127.919	9.849	118.070	7,70
13	Huyện Cát Hải	147.402	10.028	137.374	6,80
14	Huyện Thủy Nguyên	473.745	16.945	456.800	3,58
15	Huyện An Lão	159.974	1.417	158.557	0,89

TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG PHÂN BỐ CHO QUẬN HUYỆN
(CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI)
Đến ngày 20/4/2023

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2023	Số đã giải ngân	Kế hoạch vốn còn lại	Đạt tỷ lệ % so với KHV
	Tổng số	3.064.359	333.267	2.731.092	10,88
1	Huyện Kiến Thụy	424.768	79.188	345.580	18,64
2	Huyện An Lão	348.575	61.824	286.751	17,74
3	Huyện An Dương	265.967	36.953	229.014	13,89
4	Huyện Thủy Nguyên	848.137	104.897	743.240	12,37
5	Huyện Vĩnh Bảo	743.844	35.327	708.517	4,75
6	Huyện Tiên Lãng	433.068	15.078	417.990	3,48

PHỤ LỤC 07
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 143 /BC-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
I	DỰ ÁN KHÁNH THÀNH NĂM 2023							
I.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ							
1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 04/11/2021; - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 23/3/2022. - Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông. - Tổng mức đầu tư: 308,220 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2021 ÷ 2024. 		<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: đã hoàn thành trong năm 2022. - Đang triển khai giai đoạn thực hiện dự án. Sở Thông tin và Truyền thông đang rà soát lại mục tiêu, phạm vi đầu tư của dự án để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định. - Đã giải ngân 2.507.542.100 đồng. Trong đó: Giai đoạn chuẩn bị đầu tư đã thanh toán kinh phí là 583.217.000 đồng. Giai đoạn thực hiện đầu tư đã tạm ứng kinh phí là 1.924.325.100 đồng (bao gồm: tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng gói thầu số 03 là 1.037.083.500 đồng; tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng gói thầu số 05 là 887.241.600 đồng). 	2,507 tỷ đồng	226,4 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Lũy kế vốn bố trí: 228,907 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 2,507 tỷ đồng 	

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nổi huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	<p>- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 22/12/2020;</p> <p>- Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 12/11/2021.</p> <p>- Chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng.</p> <p>- Tổng mức đầu tư 1.940.931 triệu đồng.</p> <p>- Nguồn vốn Ngân sách Trung ương, ngân sách thành phố Hải Phòng và ngân sách tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>- Thời gian thực hiện từ năm 2021 - 2024.</p>	<p>- Phía bờ Hải Phòng 10,7ha (địa bàn xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên):</p> <p>+ Ngày 04/02/2023 Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đã bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án.</p> <p>+ Tổng số có 98 hộ, còn 40 hộ chưa nhận tiền (khoảng 2,3ha). Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tổ chức bảo vệ an ninh trật tự trong quá trình nhà thầu thi công.</p> <p>- Phía bờ Quảng Ninh 7,5ha (địa bàn xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên):</p> <p>+ UBND thị xã Quảng Yên đã bàn giao mặt bằng 6,65ha diện tích ao, đầm nuôi trồng thủy sản từ ngày 28/5/2022 cho nhà thầu thi công.</p> <p>+ Đối với 0,85ha diện tích rừng trồng: UBND tỉnh Quảng Ninh đã có Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 0,85ha rừng trồng.</p>		<p>873,654 tỷ đồng</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021: 5 tỷ đồng đã giải ngân hết.</p> <p>+ Vốn thực hiện dự án năm 2022: 868,654 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương.</p>	<p>226,35 tỷ đồng</p> <p>ngân sách trung ương; 257,3 tỷ đồng</p> <p>ngân sách thành phố</p>	<p>- Lũy kế vốn bố trí: 1.357,3 tỷ đồng</p> <p>- Lũy kế giải ngân: 1.001,795 tỷ đồng</p>	<p>- Phần diện tích đất rừng 0,85ha chưa được UBND tỉnh Quảng Ninh bàn giao.</p>

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc	
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo		
			Ngày 10/3/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh đã có Tờ trình số 76/TTr-TNMT-QHKH trình UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án. Ngày 24/3/2023, UBND tỉnh Quảng Ninh đã có Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án. Ngày 19/4/2023 BQLDA đã có văn bản số 379/BQL-PTDA gửi UBND thị xã Quảng Yên để thực hiện thủ tục bàn giao mặt bằng diện tích rừng nêu trên						
3	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiên	- Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh tại các Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 07/10/2020; Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 13/7/2022; Quyết định số	Hiện nay, còn 02 công trình chưa hoàn thành tháo dỡ, bàn giao đủ mặt bằng, cụ thể: tại xã Lưu Kiếm còn 01 công trình kho lương thực chưa GPMB; tại xã Kênh Giang còn 01 hộ Nguyễn Thành Đoàn chưa tháo dỡ hết chỉ giới	- Gói thầu số 18 - Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10, đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiên và xây dựng, cải tạo, hệ thống thoát nước trên tuyến: Đã hoàn thành 64,7% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng. - Gói thầu 19 - Xây dựng mới 01 đơn nguyên cầu Giá, cầu Hang Lương, cầu Trịnh Xá: Đã hoàn thành 73,6% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng. - Gói thầu số 20 - Di chuyển hệ thống điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp (bao gồm tuyến đường Quốc lộ 10 và	1.164,030 tỷ đồng	191,938 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 1.355,969 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 1.218,988 tỷ đồng	- Ban Quản lý Dự án đã có Văn bản số 279/BQLPTĐT-KT ngày 10/4/2023 gửi Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc bàn giao mặt bằng thi công Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiên. Trong đó, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên khẩn trương hoàn thành	

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		4613/QĐ-UBND ngày 30/12/2022. - Chủ đầu tư: BQLDA phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng; - Tổng mức đầu tư: 1.653,79 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2020-2023		các khu tái định cư): Đã hoàn thành 93,03% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng. - Gói thầu số 21 - Lắp đặt hệ thống điện, chiếu sáng, tín hiệu giao thông, thông tin liên lạc: Đã hoàn thành 63,2% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng. - Gói thầu số 22 - Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật 02 Khu tái định cư tại xã Lưu Kiếm và Kiên Bái: Đã hoàn thành 100% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng. - Gói thầu số 23 - Cải tạo, nâng cấp đơn nguyên cầu Trịnh Xá cũ; Xây dựng đường kết nối Khu tái định cư Lưu Kiếm và Quốc lộ 10; Xây dựng đường gom kết nối khu tái định cư xã Kiên Bái với đường tỉnh lộ 352: Đã hoàn thành 8% khối lượng công việc theo giá trị hợp đồng.				tháo dỡ công trình đối với 02 công trình còn lại, bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công cho Ban Quản lý dự án để tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ.
4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến ngã ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn, phường Minh	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2019. - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 10/7/2020. - Phê duyệt điều chỉnh chủ trương	- Tổng diện tích thu hồi GPMB là 16,76ha của 382 hộ gia đình và 09 tổ chức trên địa bàn 03 phường: Ngọc Xuyên, Vạn Hương, Minh Đức (167.676,2 m ²), kết quả công tác GPMB như sau: + Tổng tiền đã chi trả: 143,596/174,996 tỷ đồng;	- Các gói thầu tư vấn đầu tư đã hoàn thành; các gói thầu thi công xây lắp thực hiện như sau: + Gói thầu số 12: Thi công hạng mục giao thông và hạ tầng kỹ thuật: khối lượng thực hiện ước đạt là: 78 tỷ đồng/381 tỷ đồng, đạt khoảng 20,47% giá trị hợp đồng; + Gói thầu số 13: Thi công hạng mục Di chuyển đường dây 110kV đã thi	307,910 tỷ đồng	449,144 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 757,054 tỷ đồng; - Lũy kế giải ngân: 377,47 tỷ đồng.	- Từ khi phê duyệt dự án tháng 7/2020, tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, phải thường xuyên giãn cách xã hội nên việc kiểm kê, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được theo tiến độ của dự án. Công tác GPMB gặp nhiều khó

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
	Đức, quận Đồ Sơn.	đầu tư tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 19/10/2022. - Phê duyệt điều chỉnh dự án số 819/QĐ-UBND ngày 31/3/2023. - Chủ đầu tư: UBND quận Đồ Sơn - Tổng mức đầu tư: 959,109 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2019-2024.	+ Diện tích đã hoàn thành GPMB: 130.423,2 m ² / 167.676,2 m ² , đạt tỷ lệ khoảng 77,78% diện tích.	công hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng. - Hiện, Đã hoàn thành phê duyệt điều chỉnh điều chỉnh dự án (điều chỉnh tăng chi phí GPMB; giảm vỉa hè từ 6m xuống còn 2m; chưa đầu tư hạng mục hào kỹ thuật và thoát nước thải, tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là 959,109 tỷ đồng). Đang lập hồ sơ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công.				khăn, vướng do giá đền bù, hỗ trợ khác, xác định nguồn gốc đất ... làm chậm tiến độ dự án.
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển	- Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 về quyết định chủ trương đầu tư; Các Quyết định: số 2662/QĐ-UBND ngày 31/10/2019, số 1183/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBNDTP về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Dự án.	- Tổng diện tích thu hồi 30,61ha liên quan đến 749 hộ dân, 06 tổ chức. Hiện còn tồn tại 06 hộ dân thuộc xã Tam Cường, Vĩnh Bảo (chờ giao đất tái định cư). Dự kiến bàn giao mặt bằng 06 hộ còn lại trong tháng 4/2023	- Gói thầu số 22- Thi công xây dựng đoạn tuyến từ cầu Lạng Am đến hết cầu vượt sông Chanh Dương và đoạn tuyến 1,36Km phía trái sông Chanh Dương: Hiện nay đã cơ bản hoàn thành đoạn tuyến từ cầu Lạng Am đến cầu Thái Bình. Phía trái tuyến còn vướng 6 hộ dân sẽ thi công ngay sau khi huyện bàn giao mặt bằng. Dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2023. Giá trị thực hiện ước đạt 191,71/199,2 tỷ đồng (96,25% giá trị hợp đồng). - Gói thầu số 23- Thi công xây dựng cầu vượt sông Thái Bình và đường dẫn hai đầu cầu: Hiện nay đã cơ bản	921,805 tỷ đồng	23,900 tỷ đồng	- Lũy kế bố trí vốn: 945,705 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân là 930,889 tỷ đồng	Hiện nay, còn tồn tại 06 hộ dân thuộc địa phận xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo trên tuyến mới trái tuyến (Chờ giao đất tái định cư). Dự kiến bàn giao mặt bằng 6 hộ còn lại trong tháng 4/2023

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD các công trình giao thông. - Tổng mức đầu tư: 1.343.185 triệu đồng. - Thời gian thực hiện dự án: 2020 – 2023. 		<p>hoàn thành công tác xây dựng cầu. Đang thi công đường dẫn đầu cầu (1.700m) phía bờ Tiên Lãng kết nối với tuyến đường bộ ven biển. Dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2023. Giá trị thực hiện ước đạt 458,94/490,8 tỷ đồng (93,5% giá trị hợp đồng).</p> <p>- Gói thầu số 24- Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư: Hiện đang triển khai san lấp mặt bằng khu tái định cư Tam Cường và Lý Học. Dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2023. Giá trị ước đạt 6,12/17,97 tỷ đồng (tương ứng 30,09% giá trị hợp đồng)</p>				
6	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	<ul style="list-style-type: none"> - UBNDTP phê duyệt dự án tại Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 31/10/2019. - Chủ đầu tư: UBND huyện Kiến Thụy. - Tổng mức đầu tư: 924.238 triệu đồng. - Thời gian: 2019 - 2022. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích thu hồi đất là 434.620,6 m² trong đó: Huyện Kiến Thụy là: 349.191,6 m² và huyện An Lão là 85.429 m², đã GPMB được đạt 96% toàn dự án, tổng kinh phí đã chi trả 157.972 triệu đồng. + Trong đó đất nông nghiệp đã cơ bản giải phóng xong (huyện Kiến Thụy hoàn thành 100%, An Lão cơ bản hoàn thành, đến nay UBND huyện An Lão đã phê duyệt phương án của 12 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ thi công: Đến nay, dự án đang triển khai thi công một số hạng mục cầu cống và thi công đoạn tuyến đạt trên 23% dự án, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Đã thi công hoàn thành hạng mục cầu qua sông Đa Độ và 02 cống hộp Bê tông cốt thép; hoàn trả mương thùy lợi đoạn từ HL 404 đến Chùa Kim Sơn; + Tổ chức thi công đào khuôn đường, đắp cát tôn nền đường dài 2,9 km/14,8km qua địa bàn 3 xã Ngũ Đoan 740,87m; xã Đại Hà 668,99m, xã Đoàn Xá: 1090,1/2.105,2m; 100m xã Mỹ Đức, huyện An Lão. 	301,5 tỷ đồng trong đó năm 2020 cấp 23 tỷ đồng tuy nhiên giảm chi 7,5 tỷ đồng còn lại là 15,5 tỷ đồng; năm 2021 là 36 tỷ đồng; năm 2022	411,23 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Lũy kế bố trí vốn: 720,23 tỷ đồng; - Lũy kế giải ngân là 302,144 tỷ đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án gồm có 4 nhà thầu xây lắp liên danh thi công, tuy nhiên hiện tại Công ty TNHH xây dựng Hoàng Lộc có văn bản 230331.05/KH-DA ngày 31/3/2023 về việc đề nghị điều chỉnh khối lượng liên danh hợp đồng số 01/2021/HĐXL có nội dung: Nhà thầu không thể tiếp tục thực hiện phần việc trong hợp đồng. Lý do: công tác giải phóng mặt bằng khó khăn, vướng mắc nên

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
			<p>hộ với diện tích đất nông nghiệp là 4.949,37 với kinh phí là 1.223.783.402 đồng (hiện chưa được chi trả do đang thực hiện điều chỉnh DA)</p> <p>+ Đất ở chưa được giải phóng với diện tích 11.548,5m²/59 hộ (huyện Kiến Thụy 47 hộ, An Lão 12) hiện diện tích đất ở đã được 02 huyện tổ chức kiểm kê và đang chờ giá đất của thành phố. Trong đó Huyện Kiến Thụy đã công khai PA của xã Đoàn Xá (8 hộ) dự kiến cuối tháng 4 phê duyệt, các xã Tân Trào (13 hộ) và Kiến Quốc (4 hộ) công khai phương án vào ngày 18, 19 tháng 4</p>	<p>- Về công tác điều chỉnh dự án: Căn cứ đề xuất của UBND huyện, ngày 06/4/2023 Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản 2259/VP-GT đồng ý và giao huyện Kiến Thụy hoàn thiện hồ sơ trình Sở GTVT thẩm định điều chỉnh dự án theo quy định, hiện Chủ đầu tư đang làm việc với Sở Giao thông vận tải để điều chỉnh dự án.</p>	là 250 tỷ đồng			<p>quá 50% thời gian thực hiện hợp đồng chưa triển khai thi công được, nguyên nhân khách quan giá cả tăng đột biến, hiện Chủ đầu tư đang làm việc với liên danh nhà thầu và sớm báo cáo UBND thành phố phương án giải quyết.</p> <p>- Các quy định pháp luật hiện hành không quy định điều chỉnh giá đối với hợp đồng trọn gói và hợp đồng theo đơn giá cố định khi giá nguyên vật liệu tăng đột biến. Do vậy, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phương án tháo gỡ, giải quyết vấn đề nêu trên.</p>
7	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT.353 đến	- Các Quyết định số: 2513/QĐ-UBND ngày 24/8/2020; 2945/QĐ-UBND ngày 13/10/2021; 818/QĐ-UBND ngày 31/3/2023.	Dự án không phải thực hiện công tác giải phóng mặt bằng	Hiện nay, các nhà thầu đang thi công đồng thời với Dự án BOT. Tuy nhiên Dự án đang gặp khó khăn về nguồn vật liệu cát đắp nền cùng với Dự án BOT. Phần đầu hoàn thành trong năm 2024. Giá trị thực hiện ước đạt 336,702/683,7 tỷ đồng (49,25% hợp đồng).	Năm 2020 giao vốn 79.150 triệu đồng. Năm 2021 giao vốn 319.000	229 tỷ đồng	- Lũy kế bố trí vốn: 677,150 tỷ đồng; - Lũy kế giải ngân là 451,492 tỷ đồng	- Dự án BOT chậm tiến độ, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ Dự án mở rộng - Các quy định pháp luật hiện hành không quy định điều chỉnh giá đối với hợp đồng trọn gói và

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
	cầu Thái Bình (Km0-Km19+645)	- Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư: 946,367 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2020-2024			triệu đồng vốn NSTW. Năm 2022 giao vốn là 50.000 triệu đồng			hợp đồng theo đơn giá cố định khi giá nguyên vật liệu tăng đột biến. Do vậy, đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phương án tháo gỡ, giải quyết vấn đề nêu trên.
I.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH							
8	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo hình thức (BOT)	- Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 phê duyệt dự án; Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 phê duyệt điều chỉnh và Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 phê duyệt điều chỉnh (lần 2). - Thời gian thực hiện dự án: 25 năm 06 tháng; - Tổng mức đầu tư: 3.768.885 triệu đồng.	- Địa bàn thành phố Hải Phòng: Tổng diện tích đất thu hồi là 102ha liên quan đến 1.523 hộ gia đình và tổ chức. Hiện đã cơ bản hoàn thành GPMB. - Địa bàn tỉnh Thái Bình: Tổng diện tích đất thu hồi là 37,58ha liên quan đến 710 hộ gia đình và tổ chức. Đã hoàn thành chi trả cho 710/710 hộ gia đình và tổ chức, đạt 100%. Hiện tại, đơn vị thi công đã tiếp nhận mặt bằng để thi công đắp cát nền đường K95.	Đến nay, giá trị thực hiện xây lắp ước đạt 1.602/2.465 tỷ đồng ≈ 65% chi phí xây dựng.	Tổng vốn chủ sở hữu (CC1, Bùi Vũ), vốn vay (TPBank, CC1): 1.837,95 tỷ đồng		1.816,96/1.837,95 tỷ đồng	- Khó khăn về việc huy động vốn; Việc tăng giá đột biến của nhiên vật liệu, khan hiếm của vật liệu cát đắp nền ... - Ngày 28/11/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 5833/UBND-GT báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Dự án BOT, điều chỉnh Hợp đồng Dự án BOT. Bộ Tài chính đã có Văn bản số 3197/BTC-ĐT ngày 06/4/2023 theo hướng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng là Cơ quan nhà nước có

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
								thẩm quyền, căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP, hợp đồng dự án, xem xét quyết định việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án và điều chỉnh lãi suất vốn vay. - Thủ tướng Chính phủ xem xét giảm lãi suất vay tín dụng nói chung và với các Doanh nghiệp đầu tư các Dự án theo hình thức đối tác công tư nói riêng phần nào đó tạo điều kiện cho Doanh nghiệp giải quyết được tình trạng thiếu vốn của Dự án.
II	DỰ ÁN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG NĂM 2023							
II.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ							
9	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu	- NQ phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh số 21/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, số 16/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐNDTP về chủ trương đầu tư Dự án;	- Về công tác giải phóng mặt bằng: Dự án này không phải thực hiện giải phóng mặt bằng. Công tác giải phóng mặt bằng thuộc Dự án ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	- Về công tác lựa chọn nhà thầu: + Ngày 25/11/2022, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 3980/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung một số gói thầu thuộc Dự án. + Hiện nay, Ban Quản lý dự án đã tiến hành công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 12 gói thầu; đang tổ chức lựa chọn nhà thầu 03 gói thầu	67 tỷ đồng	1.065 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 1.132 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 658,040 tỷ đồng	

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
	đô thị mới Bắc sông Cẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBNDTP phê duyệt Dự án. - Chủ đầu tư: BQLDA PTĐT và ĐTXD công trình dân dụng. - Tổng mức đầu tư: 2.336,896 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2020-2025 		<p>(tư vấn, cung cấp hàng hóa) và chuẩn bị lựa chọn nhà thầu 01 gói thầu cung cấp hàng hóa còn lại trong quý III/2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về công tác thi công trên công trường: <ul style="list-style-type: none"> + Công tác khoan ép cọc thí nghiệm và kết quả thí nghiệm: Đã thi công xong 20 cọc thí nghiệm. + Đang tiến hành công thi công cọc khoan nhồi đại trà và cọc ly tâm đại trà đạt 70,34% (khu vực trong hầm). + Đã thi công 7.332 md cừ Larsen. + Đã thi công xong 1 móng cầu tháp, thi công xong đổ bê tông lót móng cầu tháp còn lại. 				
10	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư số 22/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, số 17/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐNDTP; - QĐ số 3104/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND TP phê duyệt Dự án. - Chủ đầu tư: BQLDA PTĐT và 	Về công tác giải phóng mặt bằng: Dự án này không phải thực hiện giải phóng mặt bằng. Công tác giải phóng mặt bằng thuộc Dự án ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> + Hiện nay, Ban Quản lý dự án đã tiến hành lựa chọn nhà thầu 23/28 gói thầu (thời gian lựa chọn nhà thầu 05 gói thầu còn lại vào Quý II, III/2023). - Công tác trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả thí nghiệm hầm gió: Ngày 24/02/2023, Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra đã có Báo cáo số 287817/BCTNHG và Văn bản số 189/2022VKH/02 về việc kiểm chứng kết quả thí nghiệm hầm gió so với dữ liệu sử dụng trong thiết kế kỹ thuật: Kết luận thiết kế kỹ thuật đã sử dụng các dữ liệu gió phù hợp với quy 	59,4 tỷ đồng	988 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Lũy kế vốn bố trí: 1.048,4 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 54,527 tỷ đồng 	

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		đầu tư xây dựng công trình dân dụng - Tổng mức đầu tư: 2.336,896 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện Dự án: 2020-2025.		định và đảm bảo ổn định kết cấu tổng thể. - Kết quả thẩm định Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình: Ngày 02/3/2023, Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng đã xác nhận hoàn thành công tác thẩm định Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn và hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại Khu đô thị Bắc sông Cẩm tại Văn bản số 196/HĐXD-TK. - Công tác bàn giao mặt bằng thi công: Ngày 07/4/2023, Ban Quản lý dự án đã bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công chuẩn bị công tác ép cọc thí nghiệm. - Hiện nay, Nhà thầu đã ép xong 10/18 cọc thí nghiệm (Dự kiến đến ngày 30/4/2023 ép xong 18/18 cọc thí nghiệm, đạt 100%). - Khởi công xây dựng: Đến nay, Dự án đã đủ các điều kiện khởi công.				
11	Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ – Hưng Đạo – đường Bùi Viện	- Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/8/2021. Phê duyệt dự án tại Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 21/3/2023.	- Phía Hải Phòng (diện tích thu hồi đất 34,19ha): UBND huyện Thủy Nguyên thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích trên địa bàn các xã: Thiên Hương, Mỹ Đồng, Kiền Bái, Cao Nhân, Quảng	Kế hoạch thực hiện năm 2023: - Ban Quản lý dự án lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt: Dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2023. - Ban Quản lý dự án lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, dự toán gói thầu Tư vấn khảo sát, thiết kế; Tổ chức đấu thầu lựa chọn Tư vấn khảo sát,	9,413 tỷ đồng		- Lũy kế vốn 9,413 tỷ đồng. - Lũy kế giải ngân: 6,974/9,413 tỷ đồng (đạt 74%)	

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD các công trình giao thông - TMDT: 7.439.524 triệu đồng. - Thời gian thực hiện từ năm 2021 ÷ 2026. 	<ul style="list-style-type: none"> Thanh, Kỳ Sơn, Lại Xuân. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Phần xây dựng phần cầu Lại Xuân cần phải thu hồi đất của khoảng 26 hộ với diện tích đất thu hồi khoảng 1,64ha; + Phần cải tạo đường tỉnh 352 cần thu hồi đất của khoảng 740 hộ với diện tích đất thu hồi khoảng 6,91ha. - Phía Quảng Ninh (diện tích thu hồi đất khoảng 3,6ha). 	<ul style="list-style-type: none"> thiết kế, Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự kiến từ tháng 5/2023 – 10/2023. - Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu xây lắp: Dự kiến trong quý IV/2023 				
12	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 13/7/2022. - Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư 1.334.876 triệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Phía Hải Phòng (diện tích thu hồi đất 33,27ha), UBND huyện Thủy Nguyên thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích trên địa bàn 8 xã Thiên Hương, Mỹ Đồng, Kiền Bái, Chính Mỹ, Cao Nhân, Quảng Thanh, Kỳ Sơn, Lại Xuân. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Phần xây dựng phần cầu Lại Xuân cần phải thu hồi đất liên quan đến 26 hộ dân với diện tích 1,64ha. Trong đó diện tích đất cần phải thu hồi của Trại giam 	<ul style="list-style-type: none"> - Thi công cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu thi công: Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu 75 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18. + Giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng): 518.799 triệu đồng. + Ký hợp đồng ngày 30/01/2023. Khởi công cầu Lại Xuân ngày 02/02/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. + Hiện nay, các nhà thầu đã huy động hệ nổi và thiết bị khoan cọc để thi công móng các trụ trên sông. Bắt đầu thi công cọc khoan nhồi từ ngày 21/3/2023, đã hoàn thành 01/130 cọc khoan nhồi. Có 16 trụ, móng. 	11,175 tỷ đồng	397,34 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> Lũy kế vốn là 408,515 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 246,114/408,515 tỷ đồng 	<ul style="list-style-type: none"> Liên quan đến GPMB diện tích đất của Trại giam Xuân Nguyên (Cục C10 - Bộ Công an) nằm trong chỉ giới thu hồi đất để thi công phần cầu dẫn tại Xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên diện tích khoảng 9.800m²: Theo Dự án được phê duyệt cần phải thu hồi, giải phóng mặt bằng khoảng 9.800m² đất do Trại giam Xuân Nguyên (Cục C10 - Bộ Công an) quản lý để thực hiện xây

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<p>đồng. Nguồn vốn Ngân sách thành phố Hải Phòng (1.322.277 triệu đồng) và ngân sách tỉnh Quảng Ninh (12.599 triệu đồng).</p> <p>- Thời gian thực hiện từ năm 2021 ÷ 2024.</p>	<p>Xuân Nguyên khoảng 9.800m², Trại giam Xuân Nguyên đã đề nghị UBND thành phố xem xét chấp thuận chủ trương giao bổ sung cho Trại giam Xuân Nguyên khoảng 1,9ha đất giáp ranh với tường rào bảo vệ của Phân trại số 4 Trại giam Xuân Nguyên tại thôn Pháp Cỏ, Lại Xuân để tạo hành lang bảo vệ an ninh toàn trại giam và tăng diện tích đất trồng rau phục vụ phạm nhân lao động sản xuất.</p> <p>+ Phần cải tạo ĐT.352 cần thu hồi đất liên quan đến khoảng 740 hộ dân, 03 lô cốt với tổng diện tích 6,91ha.</p> <p>UBND huyện Thủy Nguyên đã tổ chức họp triển khai việc thu hồi đất và kiểm kê để bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án trên địa bàn 8 xã. Hiện nay, chính quyền địa phương đang thực hiện kiểm kê để lập phương án.</p>	<p>- Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352: + Nhà thầu thi công: Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng và Vận tải Hải Phòng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc. + Giá hợp đồng (không bao gồm dự phòng): 351.398 triệu đồng. + Ký hợp đồng ngày 02/02/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024.</p> <p>Khối lượng thực hiện: Hiện nay nhà thầu đang huy động nhân lực, thiết bị và tập kết vật tư, cấu kiện đúc sẵn.</p> <p>- Báo cáo nghiên cứu khả thi: Cục QLĐT XD đã có Văn bản thông báo kết quả thẩm định số 52/CQLĐT XD-DAĐT1 ngày 09/01/2023. Hiện nay Hồ sơ Báo cáo NCKT đã nộp lại Cục, chờ bổ sung ĐTM để Cục có đủ cơ sở đóng dấu thẩm định.</p> <p>- Về PCCC: Ngày 28/3/2023, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an đã có văn bản số 672/PCCC-CNCH-P4 góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở.</p> <p>- Về ĐTM: ngày 17/02/2023 Hội đồng thẩm định đã tổ chức họp để đánh giá hồ sơ ĐTM của dự án. Hiện, ACV đang làm việc với Hội đồng thẩm định để sớm có kết quả phê duyệt ĐTM.</p>				<p>dựng công trình cầu Lại Xuân.</p> <p>Tuy nhiên, để đảm bảo hoạt động ổn định, đảm bảo an ninh, phù hợp với chủ trương mở rộng diện tích của lãnh đạo Cục C10, Bộ Công an, Trại giam Xuân Nguyên đã đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chấp thuận chủ trương giao bổ sung cho Trại giam Xuân Nguyên khoảng 1,9ha đất giáp ranh với tường rào bảo vệ của Phân trại số 4 - Trại giam Xuân Nguyên tại thôn Pháp Cỏ xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để tạo hành lang bảo vệ an ninh toàn trại giam và tăng diện tích đất trồng rau phục vụ hoạt động lao động sản xuất trồng rau xanh của Trại.</p> <p>Việc thu hồi đất an ninh do Trại giam Xuân Nguyên quản lý để thực hiện Dự án cần có ý kiến thống nhất của Bộ Công</p>

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
			<p>- Phía Quảng Ninh (diện tích thu hồi đất khoảng 3,6ha):</p> <p>+ Liên quan đến khoảng 75 hộ dân. Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều tổ chức kiểm đếm, lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.</p>	<p>- Tổng mặt bằng 1/500: ngày 24/02/2023 Cục Hàng không Việt Nam đã có Quyết định số 337/QĐ-CHK phê duyệt hồ sơ tổng mặt bằng 1/500 của dự án.</p> <p>- Về đầu nối thoát nước: ngày 14/12/2022 Công ty TNHH MTV Thoát nước đã có văn bản số 526/TN-PTKH v/v chấp thuận thỏa thuận điểm đầu nối thoát nước của dự án.</p>				<p>an. Vì vậy, ngày 31/3/2023, BQLDA ĐTXD các công trình giao thông đã có văn bản số 302/BQL-PTDA kính đề nghị UBND thành phố:</p> <p>+ Giao Sở TNMT chủ trì xem xét, báo cáo việc chấp thuận giao bổ sung cho Trại giam Xuân Nguyên khoảng 1,9ha đất giáp ranh với tường rào bảo vệ của Phân trại số 4 tại thôn Pháp Cỏ, Lại Xuân.</p> <p>+ Trên cơ sở báo cáo của Sở TNMT, UBND thành phố có văn bản gửi Bộ Công an, Cục C10 về việc bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo ĐT352 trong phạm vi đất do Trại giam Xuân Nguyên quản lý. Ngày 12/4/2023, UBND thành phố đã có văn bản số 2408/VP-ĐC4 giao Sở TNMT chủ trì cùng Sở XD, CATP và các cơ quan liên quan</p>

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
								kiểm tra việc thu hồi đất và giao bổ sung đất an ninh khi thu hồi đất theo đề nghị của BQLDA ĐTXD các công trình giao thông tại văn bản số 302/BQL-PTDA ngày 31/3/2023, đề xuất, dự thảo Văn bản của UBND thành phố báo cáo xin ý kiến Bộ Công an trong tháng 4/2023.
II.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGOÀI NGÂN SÁCH							
13	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2 Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	- Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 08/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	- Diện tích đất sử dụng: 25,85ha. - Ngày 14/02/2023, UBND thành phố Hải Phòng đã tổ chức họp cùng Bộ Quốc Phòng để tháo gỡ khó khăn khi bàn giao đất Quốc Phòng để thực hiện các dự án tại Cảng HKQT Cát Bi.	- Báo cáo nghiên cứu khả thi: Cục QLĐTXD đã có Văn bản thông báo kết quả thẩm định số 52/CQLĐTXD-DAĐT1 ngày 09/01/2023. Hiện nay Hồ sơ Báo cáo NCKT đã nộp lại Cục, chờ bổ sung ĐTM để Cục có đủ cơ sở đóng dấu thẩm định. - Về PCCC: Ngày 28/3/2023, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an đã có văn bản số 672/PCCC-CNCH-P4 góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở. - Về ĐTM: ngày 17/02/2023 Hội đồng thẩm định đã tổ chức họp để đánh giá hồ sơ ĐTM của dự án. Hiện, ACV đang làm việc với Hội đồng				- Trong quá trình triển khai dự án, đã có nhiều vướng mắc về quy hoạch, các thay đổi mới về quy định, thông tư của các Cơ quan Nhà nước. Do đó, công tác xin ý kiến về hồ sơ PCCC, thẩm định hồ sơ ĐTM, phê duyệt hồ sơ TMB tỷ lệ 1/500 của các dự án mất rất nhiều thời gian, gây ảnh hưởng đến tiến độ của công tác chuẩn bị đầu tư. - ACV sẽ cố gắng đẩy nhanh hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư và

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
				thẩm định đề sớm có kết quả phê duyệt ĐTM. - Tổng mặt bằng 1/500: ngày 24/02/2023 Cục Hàng không Việt Nam đã có Quyết định số 337/QĐ-CHK phê duyệt hồ sơ tổng mặt bằng 1/500 của dự án. - Về đầu nổi thoát nước: ngày 14/12/2022 Công ty TNHH MTV Thoát nước đã có văn bản số 526/TN-PTKH v/v chấp thuận thỏa thuận điểm đầu nổi thoát nước của dự án.				triển khai các thủ tục giai đoạn đầu tư, sẵn sàng khi được UBND TP Hải Phòng bàn giao đất sẽ khởi công xây dựng dự án.
	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	UBND thành phố đã có Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho dự án Xây dựng nhà ga hàng hóa – Cảng HKQT Cát Bi	Diện tích cần GPMB của dự án là 6,415ha trong đó diện tích do sự đoàn 371 quản lý là 5,0617ha và diện tích do Bộ tư lệnh Hải quân quản lý là 1.3466ha. Hiện nay, ACV đã phối hợp các Sở/Ban ngành của Quận thực hiện xong các thủ tục và chuyển kinh phí với số tiền lần 1 là 5.473.128.272 đồng, lần 2 là 940.113.667 đồng cho Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Hải An để tạm ứng kinh phí cho việc GPMB với phần diện tích đất nói trên.	- Về công tác khảo sát, Báo cáo NKKT và bản vẽ tổng mặt bằng 1/500: + Tư vấn thiết kế đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, đang thực hiện thẩm tra. + ACV đã nộp hồ sơ Cục hàng không xin phê duyệt Tổng mặt bằng TL 1/500; hoàn thành theo yêu cầu tại văn bản số 4949/TCHQ-GSQL ngày 21/11/2022 của Tổng cục Hải quan về phương án bố trí mặt bằng khai thác. - Ngày 10/02/2023 ACV có văn bản số 423/TCTCHKVN-KTCNMT trình Phòng CSPCCC&CHCN - Công an TP xin thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Hồ sơ vẫn chưa được tiếp nhận do cơ quan PCCC yêu cầu ACV				- Thực hiện Thông báo số 46/TB-UBND ngày 09/02/2023 của Chủ tịch UBND TP về việc đồng ý chủ trương điều chỉnh bổ sung diện tích đất quy hoạch đường giao thông kết nối trước nhà ga hàng hóa vào Dự án. Trên cơ sở đó, ACV đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định. Do đó, tiến độ của dự án bị ảnh hưởng, kéo dài thời gian của giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
			ACV đang phối hợp cùng cơ quan nhà nước để thực hiện công tác bàn giao mặt bằng thực hiện dự án.	bổ sung văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản vẽ quy hoạch. Hiện ACV đang hoàn thiện hồ sơ còn thiếu để trình thẩm định.				- Ngoài ra, công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cũng bị chậm do vướng mắc một số quy định của pháp luật. Hiện nay, ACV đã hoàn thành thủ tục và chuyển kinh phí tạm ứng cho việc GPMB với phần diện tích dự án. Tuy nhiên, vẫn chưa được nhận bàn giao mặt bằng của dự án, gây ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể.
14	Sân Golf Ruby Tree	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số 3201/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 - Tiến độ thực hiện dự án: <ul style="list-style-type: none"> + Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động: + Khởi công công trình: Quý II/2022. + Xây dựng các hạng mục công 	Dự án được thực hiện tại khu đất NĐT đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phải GPMB	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ký kết Thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện Dự án đầu tư số 22 ngày 30/12/2021. Ngày 31/12/2021, Nhà đầu tư đã nộp tiền ký quỹ vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư với số tiền 34 tỷ đồng để bảo đảm thực hiện Dự án. - Về Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án: Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt tại Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 30/9/2022. - Về thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án: Chưa thực hiện được do có khó khăn, vướng mắc. 	148 tỷ đồng		148 tỷ đồng	- Chỉ tiêu đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao phân bổ cho quận Đồ Sơn đến năm 2030 chỉ được biến động tăng 0,32 ha, chưa đáp ứng nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án. Do đó, không đủ điều kiện để đưa Dự án vào Danh mục công trình, Dự án thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 quận Đồ Sơn. Ngày 30/11/2022, UBND thành phố đã có Văn bản số 5868/UBND-ĐC3 gửi

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<p>trình: Từ quý II/2022 đến hết quý IV/2024.</p> <p>+ Hoàn thành xây dựng, đưa Dự án vào hoạt động: Từ ngày 01/01/2025.</p> <p>- Nhà đầu tư phải hoàn thành xây dựng sân golf trong thời hạn không quá 36 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với khu đất thực hiện Dự án</p>						<p>Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất thành phố, trong đó có đề nghị bổ sung chỉ tiêu đất thể dục thể thao để triển khai Dự án này. Hiện tại, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xem xét đề báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Sau khi thực hiện xong thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục tiếp theo để thực hiện Dự án theo quy định.</p>
15	Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên (số 142 Lê Lai), phường Máy Chai và phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	<p>- Diện tích: 16,91ha; Tổng số: 4.456 căn; TMĐT: khoảng 4.865 tỷ đồng.</p> <p>- UBND thành phố đã chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 08/7/2022.</p>	<p>Đã giải phóng mặt bằng tổng diện tích khoảng 19.404m², gồm:</p> <p>+ Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện Hải Phòng, diện tích 6.534m²;</p> <p>+ Công ty Thiên Vinh (Công ty TNHH Giày Stateway Việt Nam), diện tích: 12.870m²</p>	<p>- Khởi công ngày 07/3/2023.</p> <p>- Đang triển khai xây dựng theo quy định</p>				<p>Giải phóng mặt bằng khu đất diện tích khoảng 121.181m² của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Hải Phòng để xây dựng 10 chung cư Nhà ở xã hội cao 15 tầng</p>

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		- Chấp thuận Nhà đầu tư tại Quyết định số số 3365/QĐ-UBND ngày 07/10/2022.						
16	Dự án xây dựng khu nhà ở công nhân viên Công ty TNHH Pegatron Việt Nam	<p>- Quyết định số 555/QĐ-BQL ngày 25/02/2022, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3231057185 chứng nhận lần đầu ngày 25/02/2022, điều chỉnh lần 01 ngày 11/5/2022 của Ban Quản lý.</p> <p>- Nhà đầu tư: Công ty TNHH Pegatron Việt Nam</p> <p>- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 5,04 ha.</p> <p>- Tổng vốn đầu tư dự án: 1.560 tỷ đồng. Trong đó, vốn góp của nhà đầu tư là 685,5 tỷ đồng.</p> <p>- Thời hạn hoạt động của dự án:</p>	<p>Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu nhà ở công nhân được phê duyệt tại Quyết định số 1364/QĐ-BQL ngày 09/5/2022, điều chỉnh tại Quyết định số 2952/QĐ-BQL ngày 06/9/2022 của Ban Quản lý.</p> <p>- Ngày 07/02/2023, Sở Tài Nguyên và Môi trường có Tờ trình số 61/TTr-STNMT trình Ủy ban nhân dân thành phố về việc quyết định thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.</p> <p>- Ngày 17/02/2023, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 440/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 441/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện dự án.</p>	<p>- Hiện nhà đầu tư đang triển khai lập hồ sơ thiết kế, dự kiến thông nhất đề trình ngày 08/02/2023.</p> <p>- Dự kiến bắt đầu san lấp mặt bằng đối với khu vực đã được tạm bàn giao từ ngày 15/3/2023.</p> <p>- Dự kiến hoàn thành thủ tục giao, cho thuê đất ngày 25/4/2023</p> <p>- Sau khi hoàn thành hồ sơ thiết kế, nhà đầu tư tiếp tục triển khai các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và đánh giá tác động môi trường. Dự kiến khởi công trước 13/5/2023.</p>				

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu ngày 25/02/2022.	- Hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đang trình Ủy ban nhân dân thành phố để giao đất về Ban Quản lý khu kinh tế					
17	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu	<p>Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 01/4/2021; Ban Quản lý đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2333875823 cấp chứng nhận lần đầu ngày 06/12/2021.</p> <p>- Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu - Lạc Huyện.</p> <p>- Diện tích đất dự kiến sử dụng: khoảng 752 ha.</p> <p>- Tổng vốn đầu tư dự án: 11.100 tỷ đồng.</p> <p>- Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư ngày 01/4/2021.</p>	<p>- Đã hoàn thành thủ tục bàn giao khu vực biên với diện tích 533 ha; Còn lại khoảng 200 ha do chông lấn với 2 mỏ cát của Cty Sao Đỏ và Cty Duyên Hải (~170 ha), và hành lang bảo vệ đê chắn sóng (~25ha);</p> <p>- Đang thực hiện thủ tục xin thuê đất với diện tích 17,7 ha, dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2023</p>	Hiện chủ đầu tư đã hoàn thành quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; thiết kế cơ sở và báo cáo nghiên cứu khả thi; báo cáo đánh giá tác động môi trường; bàn giao khu vực biên; rà phá bom mìn; thiết kế bản vẽ thi công hạng mục kê bảo vệ, kê phục vụ san lấp và hạng mục san nền; đang thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng.				

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
18	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thanh	<p>- Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 27/5/2022. Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3680351818 chứng nhận lần đầu ngày 17/6/2022.</p> <p>+ Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Tiên Thanh.</p> <p>+ Quy mô đầu tư: Tổng diện tích đất nghiên cứu lập dự án: 410,46 ha.</p> <p>+ Tổng vốn đầu tư: 4.597 tỷ đồng.</p> <p>+ Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án: 50 năm.</p>	<p>- Đã được cập nhật diện tích 410,46ha vào Kế hoạch sử dụng đất huyện Tiên Lãng năm 2023 (tại Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 7/4/2023)</p> <p>- Hoàn thành di chuyển 261/262 ngôi mộ.</p> <p>- Hiện đang thực hiện công tác kiểm kê, lập và phê duyệt PA BTHT, GPMB và chi trả tiền đền bù.</p> <p>- Chuẩn bị thực hiện (hoàn thành tháng 9/2023):</p> <p>+ Lập trích lục xin giao đất.</p> <p>+ Xác định giá đất thuê và nộp tiền thuê đất.</p> <p>+ Xác định số tiền nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa và nộp tiền.</p> <p>+ Quyết định giao đất của UBND thành phố.</p> <p>+ Thực hiện thủ tục xin miễn tiền thuê đất và Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p>	<p>- UBND thành phố đã có QĐ số 828/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 phê duyệt điều chỉnh QH phân khu tỷ lệ 1/2000 của Dự án.</p> <p>- Đang làm các thủ tục thỏa thuận đầu nối hạ tầng với các đơn vị liên quan (cấp điện, cấp thoát nước, giao thông, ...)</p> <p>- Đang hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật trình Bộ Xây dựng thẩm định (dự kiến trình ngày 10/05/2023).</p> <p>- Đang hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định (dự kiến trình ngày 20/4/2023).</p> <p>- Đang hoàn thiện hồ sơ Thiết kế cơ sở PCCC trình Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho ý kiến góp ý (dự kiến trình ngày 25/4/2023).</p>				
III	DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI VÀ CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2022 SANG NĂM 2023							

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
III.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH							
19	Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, vui chơi giải trí, khách sạn 5 sao và văn phòng cho thuê để thực hiện chỉnh trang đô thị tại khu vực chợ Sắt	<p>- Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất.</p> <p>- QĐ số 3232/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 chấp thuận nhà đầu tư Dự án là Công ty CP May-Diêm Sài Gòn.</p> <p>- Dự án được thực hiện tại phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng; Diện tích sử dụng đất 15.200 m².</p> <p>- Vốn đầu tư của Dự án: 6.060,93 tỷ đồng.</p> <p>- Thời hạn hoạt động của Dự án là 50 năm kể từ ngày nhà đầu tư được quyết định cho thuê đất. Tiến độ thực hiện Dự án là 36 tháng kể từ</p>	<p>Đến tháng 4/2022, Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 100.030.213.000 đồng.</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Công ty LDHH Trường Thành: 12.403.063.000 đồng</p> <p>+ Công ty LDHH Hải Thành: 20.940.791.000 đồng</p> <p>+ Công ty TNHH MTV quản lý và kinh doanh nhà: 61.536.359.000 đồng</p> <p>+ Hỗ trợ hộ kinh doanh tại chợ sắt: 5.150.000.000 đồng</p>	<p>- Dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và thủ tục thuê đất, nộp tiền thuê đất, thủ tục chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc.</p> <p>- NĐT đã phá dỡ xong công trình hiện trạng, đang hoàn thiện hồ sơ thẩm duyệt PCCC, ĐTM và thiết kế cơ sở để nộp hồ sơ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án tại Bộ Xây dựng.</p>	1.500 tỷ đồng	2.500 tỷ đồng	1.500 tỷ đồng	<p>- Khu vực thực hiện DA có nền đất yếu, xung quanh có nhiều công trình xây dựng lâu năm đã xuống cấp, nguy hiểm. Do đó, NĐT đang tính toán các giải pháp thi công để đảm bảo an toàn công trình và khu vực xung quanh.</p>

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		ngày nhà đầu tư được quyết định cho thuê đất						
20	Dự án xây dựng các bến số 3, 4 tại Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng	<p>ngày nhà đầu tư được quyết định cho thuê đất</p> <p>- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1323/QĐ-TTg ngày 09/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Số 2754244577 ngày 28/6/2021 do BQL Khu kinh tế Hải Phòng cấp.</p> <p>- Quyết định phê duyệt dự án: Số 1215/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.</p> <p>- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.</p> <p>- Tổng mức đầu tư theo Quyết định phê duyệt dự án: 6.946,1 tỷ đồng.</p>	<p>- Về việc giao đất: Ngày 05/7/2022, UBND thành phố đã có Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc giao đất cho Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng và Ban đã có quyết định số 2554/QĐ-BQL ngày 05/8/2022 giao lại cho Cảng Hải Phòng với diện tích 67.420,4 m².</p> <p>- Về việc giao khu vực biên:</p> <p>+ Bộ TNMT đã có Quyết định số 2656/QĐ-BTNMT ngày 13/10/2022 về việc giao khu vực biên với diện tích 48,6ha.</p> <p>+ Đối với phần chồng lấn với diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn để xây dựng Bến số 1, 2 khoảng 2.597,5 m². Hiện nay, UBND huyện Cát Hải đang tiến hành kiểm kê lập phương án bồi thường giải phóng mặt</p>	<p>- Gói thầu EC: “Khảo sát toàn bộ dự án; thiết kế và thi công xây dựng cầu cảng, nạo vét, kè sau cầu, san lấp, đường bãi thuộc bước 1”: Dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ gói thầu và đưa vào khai thác sử dụng trong Quý III/2024;</p> <p>- Gói thầu TB01: Trang bị, lắp đặt 06 Cầu bốc xếp container trên bến chính (STS) và 24 cầu bánh lốp RTG: Dự kiến bàn giao đợt 1 gồm 03 cần trục STS và 08 RTG vào quý III/2024 và hoàn thành toàn bộ gói thầu trong quý I/2025.</p> <p>- Hệ thống Công nghệ thông tin: dự kiến sẽ hoàn thành trong quý I/2025.</p> <p>+ Xây dựng hệ thống cấp điện và các công trình còn lại: hoàn thành các hạng mục chính phục vụ khai thác trong quý IV/2024.</p> <p>+ Xây các hạng mục công trình xây dựng còn lại (ngoài gói EC) và hạng mục thiết bị nội thất văn phòng: dự kiến hoàn thành trong năm 2025.</p>			433,100 tỷ đồng	<p>- Kiểm kê, bồi thường, giải phóng mặt bằng để sớm bàn giao mặt bằng trong phạm vi chồng lấn với bến 1, 2 cho Cảng Hải Phòng triển khai thi công dự án theo đúng tiến độ.</p> <p>- Hiện nay nguồn cung cấp cát cho dự án đang gặp nhiều khó khăn, lượng cát san lấp cho gói thầu mới đạt khoảng 30% nên tiến độ san lấp, xử lý nền chậm so với tiến độ.</p> <p>- Đang triển khai các thủ tục thực hiện di chuyển Phao báo hiệu số 24 luồng Lạch Huyện trong phạm vi dự án để đảm bảo an toàn và tiến độ triển khai thi công các gói thầu.</p> <p>- Thanh xử lý khối lượng cát của để phản áp trong phạm vi đất được giao</p>

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		- Tiến độ thực hiện dự án: Tiến độ xây dựng khoảng 5 năm (2020-2025).	bảng đề báo cáo UBND thành phố phê duyệt và ra quyết định thu hồi đất. Sau khi có quyết định thu hồi đất, Cảng Hải Phòng sẽ tiếp tục báo cáo Bộ TNMT hoàn thiện các thủ tục giao khu vực biển đổi với phần diện tích này.					
	Dự án xây dựng các bến số 5, 6 tại Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng	- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 299/QĐ-TTg ngày 04/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 11/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: số 5088068565 do Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp chứng nhận lần đầu ngày 23/9/2021, chứng nhận thay đổi lần	'Phạm vi dự án là khu vực đất quy hoạch, đất cảng biển, chưa được cấp cho đơn vị, tổ chức nào, chưa có công trình xây dựng nên không cần thực hiện việc đền bù giải phóng mặt bằng	- Đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp phép theo Giấy phép xây dựng số 1116/GPXD ngày 17/3/2023; - Đang triển khai thi công hạng mục cấp điện, cấp nước cho dự án; - Đang làm việc với các đơn vị có liên quan về việc di dời phao báo hiệu số 22 thuộc tuyến luồng Lạch Huyện; - Đang hoàn thiện hồ sơ để tiến hành thủ tục thủ tục cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; - Đã đo đạc và khảo sát địa hình bàn giao cho nhà thầu thi công bắt đầu từ ngày 08/8/2022. - Công tác thi công đã thực hiện từ tháng 8/2022, khối lượng thi công tính đến hết ngày 07/4/2023: Hạng mục đê tạm: đã hoàn thành 295/348 bao Geotube; Hạng mục san lấp tạo bãi: đã bơm được 2.481.069,72 m ³ /4,5 triệu m ³ ; Hạng mục cọc đất			386,5 tỷ đồng	- Việc đăng kiểm của tàu thuyền, phương tiện vận tải thủy đang gặp nhiều vướng mắc, khó khăn cần được Bộ Giao thông vận tải, Cục Đăng kiểm sớm tháo gỡ. - Khó khăn về nguồn/mỏ cát san lấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Hiện tại do dự án có tổng mức đầu tư lớn nên việc bố trí vốn và triển khai đường sau bến gây khó khăn cho nhà đầu tư.

TT	Tên Dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		01 ngày 25/02/2022. - Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hateco. - Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: Công ty TNHH cảng container quốc tế Hateco Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư: 8.951,185 tỷ đồng.		gia cổ xi măng: đã thi công được 26 cọc thử.				

PHỤ LỤC 08
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TỒN ĐONG, KÉO DÀI;
CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CÓ SAI PHẠM ĐÃ ĐƯỢC CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG CHỈ RA
(Kèm theo Báo cáo số 143 /BC-UBND ngày 10 / 5 /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Tên dự án, công trình	Nội dung	Ghi chú
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại xã Đặng Cương và Dự án đầu tư khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Tràng Duệ tại xã Lê Lợi, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương	Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong quản lý đầu tư, quản lý sử dụng đất, quy hoạch, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đối với 02 Dự án. Qua thanh tra phát hiện sai phạm số tiền 3.166,083 triệu đồng đã kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 3.166,083 triệu đồng.	